

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



Tận Tay - Tận Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán: PET

Báo cáo thường niên 2013

HÀNH TRÌNH CÙNG THỬ THÁCH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 - 3911 7777
www.petrosetco.com.vn

Tận Tay - Tận Tâm

Mục Lục

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	02
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	04
VƯỢT QUA GIAN KHÓ	06
Lịch sử hình thành và phát triển	08
Lĩnh vực kinh doanh	10
Các sự kiện nổi bật 2013	12
Những thành tích và danh hiệu tiêu biểu	14
ĐỘI NGŨ GẮN KẾT	18
Sơ đồ tổ chức	20
Hội đồng Quản trị	22
Ban Tổng Giám đốc	24
Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	26
Cơ cấu nguồn nhân lực	28
Cơ cấu Cổ đông và quản trị công ty	30
Công tác tái cấu trúc	32
Giới thiệu các đơn vị thành viên của PETROSETCO	34
VỮNG CHẮC NỀN TẢNG	50
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	52
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	56
Báo cáo của Ban Kiểm soát	70
Tình hình triển khai các dự án	74
Báo cáo thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2013	75
Định hướng kinh doanh 2014	76
Quản trị rủi ro	80
Quan hệ Cổ đông	82
Hoạt động Đoàn thể - Xã hội	84
VƯƠN TỚI THÀNH CÔNG	88
Báo cáo tài chính kiểm toán	90

Hệ thống tôn chỉ

TẦM NHÌN

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng, đối tác và người lao động.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Quyết liệt

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

Chuyên nghiệp

Hình ảnh bên ngoài đỉnh đạc, hiện đại, tích cực; Giao tiếp lịch thiệp, tinh tế, khéo léo; Thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng phù hợp; Luôn hướng đến mục tiêu chung của tổ chức; Giữ gìn cam kết với đối tác, khách hàng và đội ngũ.

Nhân văn

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm tới quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức; Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

Hiệu quả

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ; Có giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đối tác và đội ngũ; Luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho tổ chức.



Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Thưa Quý Cổ đông,

Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2013 tuy vẫn là một màu tối nhưng đã có những điểm sáng đáng ghi nhận. Đáng chú ý nhất là chỉ số lạm phát năm 2013 đã xuống mức thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, ở mức 6,04% và thấp hơn mức kế hoạch 8% mà Chính Phủ đã đề ra. Một bảng lãi suất cho vay tiếp tục giảm 2 - 5%/năm so với năm 2012 và trở về mức lãi suất của các năm 2005 - 2006, khoảng dưới 13%/năm. Tuy nhiên, sức mua của thị trường vẫn bị siết chặt với tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng khoảng 12,6%, là mức tăng thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây, khiến cho các doanh nghiệp bán lẻ gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm. Trước những thử thách đó, với sự điều hành linh hoạt, quyết đoán của Ban lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, đã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó.

Năm 2013, kết quả kinh doanh của PETROSETCO đã đạt được những con số ấn tượng. Cụ thể, doanh thu năm 2013 đạt 11.748 tỷ đồng, vượt 31% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 196 tỷ đồng, vượt 9% so với kế hoạch. Trong năm qua, dù thị trường lao động gặp nhiều biến động, tình trạng giảm lương, cắt thường, giảm giờ làm việc và thất nghiệp tăng cao nhưng Ban lãnh đạo PETROSETCO vẫn đảm bảo mức thu nhập của người lao động tăng 5% so với năm 2012. Đây hoàn toàn là sự tương thưởng xứng đáng cho sự cam kết chung sức, chung lòng của tập thể CBCNV PETROSETCO để vượt qua mọi thách thức và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

Một trong những lý do quan trọng để PETROSETCO có thể đạt được những kết quả khả quan như trên là tư duy năng động, kịp thời thay đổi linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường của Ban lãnh đạo cũng như nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Những thay đổi chiến lược trong năm 2013 gồm: (1) Thành lập Công ty PetroRetail để vận hành chuỗi cửa hàng Samsung Experience Store (SES) và chuỗi cửa hàng phụ kiện Gadget City; (2) Smartcom chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại HTC tại Việt Nam; (3) PSD trở thành nhà phân phối các sản phẩm của Microsoft tại Việt Nam và Lào. Thương hiệu "PETROSETCO" liên tục lọt Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 4 năm liên tiếp và vinh dự được Thủ tướng trao tặng Huân chương Lao động hạng II.

Kinh tế Việt Nam năm 2014 được dự báo là vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với ngành hàng bán lẻ. Trước tình hình đó, PETROSETCO cũng sẽ thận trọng trong việc đặt ra mục tiêu sản xuất kinh doanh. Về phía Ban lãnh đạo PETROSETCO, chúng tôi sẽ luôn bám sát từng biến động của thị trường, duy trì và củng cố các mảng kinh doanh hiện có, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh mới. Về phía CBCNV PETROSETCO, tôi hy vọng toàn thể CBCNV PETROSETCO sẽ luôn nỗ lực ở mức cao nhất để PETROSETCO có thể phát triển bền vững trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự tin nhiệm của Quý Cổ đông cũng như của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt cảm ơn tinh thần đoàn kết, những nỗ lực và cống hiến của tập thể người lao động PETROSETCO. Tất cả đã tạo nên một PETROSETCO thành công - bền vững ngày hôm nay.

Trân trọng!

Vũ Xuân Lũng
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Xuân Lũng
CHỦ TỊCH HĐQT



**Vượt qua
gian khó**

Lịch sử hình thành và phát triển

PETROSETCO được thành lập từ năm 1996 với những cột mốc đánh dấu quá trình phát triển như sau:

Tháng 6/1996: Công Ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

Tháng 7/1997: Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

Tháng 02/1998: Thành lập Liên Doanh Petro Sông Trà.

Tháng 11/2000: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Biển.

Tháng 10/2001: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ - Thương Mại Dầu Khí.

Tháng 5/2002: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Sài Gòn.

Tháng 4/2007: Thành lập Xí Nghiệp Viễn Thông Dầu Khí (PV Telecom).

Tháng 09/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

Tháng 12/2007: Thành lập các công ty TNHH 1 thành viên, chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.

Tháng 04/2009: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phát triển nhà Dầu khí (PV Building).

Tháng 09/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

Tháng 2/2011: Lễ Khởi động dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa

Tháng 03/2011: PETROSETCO - PIMD trở thành đại lý cấp 1 phân phối sản phẩm xơ sợi Polyester Đình Vũ của PVTex.

Tháng 04/2011: Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Tháng 06/2011: Kỷ niệm 15 năm thành lập Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Nhân dịp này, Tổng công ty cũng đã ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty.

Tháng 11/2011: Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần.

Tháng 03/2013: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

Tháng 03/2013: PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của HTC tại Việt Nam.

Tháng 6/2013: PETROSETCO - PSD chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu là PSD.

Tháng 9/2013: PETROSETCO - PSD chính thức trở thành nhà phân phối của Microsoft tại thị trường Việt Nam và Lào.



1996 - 2002



2007



2009



2011



2013

1996

2014

2006



Tháng 9/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

Tháng 10/2006: Thành lập Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietnam.

Tháng 12/2006: Mua lại phần vốn góp của Công ty Du lịch Quảng Ngãi trong Liên Doanh Petro Sông Trà.

2008



Tháng 08/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol.

Tháng 12/2008: Thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý và Khai thác Tài sản trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

2010



Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 06/2010: Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

2012



Tháng 4/2012: Sáp nhập Chi nhánh miền Trung vào công ty PIMD.

Tháng 7/2012: PETROSETCO - PSD chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm của Samsung tại Việt Nam.

Tháng 08/2012: PETROSETCO chính thức đón nhận Chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Tháng 11/2012: PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của BlackBerry tại Việt Nam.

I. THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Petrosetco hiện có ba đơn vị thành viên đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (Petro Retail). Đây vẫn là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng công ty qua các năm.

Tháng 03/2013, Smartcom đàm phán thành công để trở thành nhà phân phối chính thức điện thoại di động HTC tại thị trường Việt Nam. Tháng 09/2013, bên cạnh sản phẩm phân phối hiện có của các thương hiệu nổi tiếng như Acer, HP, Dell, Fujitsu, MSI, Kingston, AMD, Asus, Sandisk, Elbit, Adata, PSD tiếp tục mở rộng kênh phân phối bằng việc bắt tay với Microsoft để trở thành nhà phân phối thiết bị, giải pháp và các sản phẩm công nghệ của hãng này trên thị trường Việt Nam và Lào. Sự hợp tác này đánh dấu một vị thế mới của PSD trong vai trò Nhà phân phối chuyên nghiệp tại thị trường trong và ngoài nước.

PETROSETCO đang ngày càng đa dạng hóa các nhân hàng phân phối để mở rộng thị phần, gia tăng sản lượng tiêu thụ cũng như khẳng định thương hiệu PETROSETCO trên thị trường phân phối sản phẩm công nghệ thông tin.

CUNG ỨNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) là đơn vị cung cấp dịch vụ này với các chủng loại sản phẩm: Vật tư sắt thép phục vụ cho công tác chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí; Vật tư thiết bị điện, tự động hóa, cơ khí, hàng hải; Hóa chất chuyên dụng... POTS đã thiết lập quan hệ tốt và là đại lý cho các nhà sản xuất vật tư thiết bị có uy tín lớn trên thế giới. Khách hàng của mảng kinh doanh này gồm các Công ty lớn trong ngành như: Vietsovpetro, PTSC, PVD, Đại Hùng, Biển Đông POC... và các nhà thầu dầu khí nước ngoài như Cầu Long JOC, Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas....

Điểm khác biệt so với các năm trước đây là tỷ trọng cung cấp vật tư thiết bị ngày càng tăng cao và chiếm tỷ lệ lớn hơn so với phụ tùng. Một số dự án lớn trong năm 2013 gồm dự án đóng mới giàn Thăng Long - Đông Đô (Lam Sơn JOC); Sự Tử Nâu (Cầu Long JOC); BK17 & BK16 (VSP); Diamond (PCVL); Sự tử vàng - North East (Cầu Long JOC), Nhà máy điện Thái Bình 2 (PVN/PVC)...

Bên cạnh đó, POTS tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đại lý bằng các hợp đồng đại lý ký mới trong năm vừa qua với các đối tác như BASF (hóa chất), MCT (cầu giàn khoan), GE (bơm chìm khai thác dầu thô).

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRONG NGÀNH DẦU KHÍ

Một số sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối có thể kể đến gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG), xơ sợi, nông sản và phân bón.

PP, xơ sợi, nông sản và phân bón là những sản phẩm được Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD) phân phối chính tại thị trường các tỉnh kéo dài từ miền Trung đến Nam bộ.

Hoạt động phân phối LPG của Nhà máy lọc dầu Dung Quất được Tổng Công ty giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung (PSMT) thực hiện. Ngoài ra, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên.

II. DỊCH VỤ DẦU KHÍ

DỊCH VỤ CATERING

Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty do ba đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung (PSMT) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Khách hàng chính phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành gồm có Vietsovpetro, Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cầu Long JOC, KNOC, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan... Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng 90%. Đây là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Tổng Công ty.

DỊCH VỤ LOGISTICS

Dịch vụ này được giao cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thực hiện với 2 đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) và Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO - ALE (PETROSETCO - ALE).

Công ty PSL tiếp tục cung cấp các dịch vụ truyền thống về thông quan nhập khẩu cho các khách hàng dầu khí như Shell Drilling (tên cũ Transocean Inc), các Công ty thuộc hệ thống PTSC, Halliburton, Schlumberger, PV Trans... Một số nhà thầu mới được ký kết hợp đồng trong năm qua gồm nhà thầu khoan SongA Offshore, Japan Drilling Co., Sea Drill. Các hoạt động visa, đối ca cũng như dịch vụ forwarding vẫn hoạt động ổn định.

Trong năm 2013, Công ty PETROSETCO - ALE tham gia một số dự án như Chân đế Thăng Long - Đông Đô - Vietsovpetro (2.000 tấn), Chân đế Sự Tử Vàng Đông Bắc - PVCMS (500 tấn), Chân đế giàn Diamond - PVCMS (1.700 tấn), Drilling deck giàn Diamond (500 tấn).

DỊCH VỤ DẦU KHÍ KHÁC

Bao gồm dịch vụ vận chuyển, dịch vụ lao động, tuy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng là hoạt động làm tăng giá trị cung cấp các dịch vụ chính của Tổng công ty.

Dịch vụ vận chuyển: Dịch vụ vận tải đường bộ do Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Kết thúc năm 2013, PSA có 75 xe ô tô đời mới cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, Tổng Công ty đảm bảo phục vụ tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM.

Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí, các khách hàng tại Quảng Ngãi (PSMT thực hiện), Vũng Tàu (PSV thực hiện) và TP. HCM nhằm gia tăng các dịch vụ tiện ích cho khách hàng.

Dịch vụ lao động: Tổng Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ lao động như tạp vụ, điện nước, vệ sinh công nghiệp cho các đơn vị trong ngành như Vietsovpetro, Tổng công ty Khí, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, nhà máy đóng tàu Dung Quất, PTSC. Các đơn vị được giao thực hiện dịch vụ này là Công ty PSMT, PSV.

III. QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS, PSMT và PSV thực hiện với các dịch vụ chính là dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong Ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PVFC, VPI, PVGas... Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này.

Các tòa nhà tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả trong năm 2013: Tòa nhà Petro-Vietnam Tower số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà Petro-Vietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, TP. HCM; Trụ sở Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, TP. HCM; Khách sạn Petro Sông Trà, Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi; Tòa nhà Viện Dầu khí số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội và Tòa nhà Trung tâm Tài chính Đà Nẵng, Tòa nhà Dragon Tower. Ngoài ra, PSA còn ký mới hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành Trụ sở 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thêm vào đó, tháng 12/2013, PSA hoàn tất thủ tục để chính thức tiếp nhận quản lý và khai thác phần xây dựng thuộc giai đoạn 1 của Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (khu 25 ha) thuộc huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

Các sự kiện nổi bật năm 2013



Các sự kiện nổi bật năm 2013 (tiếp theo)

01 Thành lập công ty Petroretail

Để tìm ra một hướng đi mới trong giai đoạn nhiều khó khăn của thị trường, Tháng 3/2013, Tổng công ty PETROSETCO thành lập công ty cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (Petroretail) để thực hiện chức năng kinh doanh bán lẻ thiết bị và phụ kiện thiết bị viễn thông. Petroretail đang vận hành hai mảng kinh doanh chính là chuỗi cửa hàng Samsung Experience Store (SES) kinh doanh tất cả các sản phẩm chính hãng của Samsung và chuỗi cửa hàng Gadget City chuyên kinh doanh thiết bị và phụ kiện công nghệ.

02 Smartcom trở thành nhà phân phối điện thoại HTC

Với mục tiêu trở thành một nhà phân phối hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị di động thông qua việc mở rộng khả năng cung ứng cho các nhân hàng mới, Tháng 3/2013, Smartcom chính thức hợp tác với HTC để trở thành nhà phân phối tại thị trường Việt Nam. Sự tham gia của Smartcom góp phần giúp HTC đẩy mạnh kênh phân phối tại tất cả 63 tỉnh thành, đáp ứng nhanh chóng hơn nữa các nhu cầu của khách hàng, đồng thời tiếp tục nâng cao uy tín của Smartcom khi đã và đang phân phối thành công sản phẩm của Sony, Blackberry và gần đây nhất là HTC và Glonee.

03 Cổ phiếu PSD chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán

Tháng 6/2013, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với tên mã PSD. PSD mong muốn mang đến cho các nhà đầu tư cơ hội lựa chọn đầu tư mới hiệu quả và thành công. Việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ của PSD trong tương lai và sẽ khai thác được tối đa các lợi ích có được của một công ty cổ phần khi tham gia niêm yết.

04 PSA tiếp nhận, quản lý Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Liên hợp Lộ hóa dầu Nghi Sơn - Thanh Hóa

Tháng 8/2013, Công ty PSA sẵn sàng cho thử thách mới khi được Tập đoàn Dầu khí giao tiếp nhận quản lý và khai thác Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn. Dự án Liên hợp Lộ hóa dầu Nghi Sơn là dự án đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khi dự án đi vào hoạt động sẽ kéo theo nhu cầu sinh hoạt, hàng hóa dịch vụ tăng đột biến và sẽ là thời cơ để PSA nâng tầm thương hiệu PETROSETCO PSA trong lĩnh vực quản lý và khai thác bất động sản.

05 Thành lập Câu Lạc bộ Bóng bàn PETROSETCO

Xây dựng một đội ngũ gắn kết với tinh thần phấn đấu vì mục tiêu phát triển chung là một trong những phương châm hoạt động của PETROSETCO. Tháng 9/2013, trên cơ sở kết hợp đội bóng bàn nữ thành phố Hồ Chí Minh và đội nam Petrovietnam, Câu lạc bộ Bóng bàn PETROSETCO chính thức được thành lập. Việc thành lập câu lạc bộ Bóng bàn PETROSETCO ngoài việc tạo thêm sân chơi thể thao lành mạnh cho người lao động còn góp phần vào việc quảng bá và định vị thương hiệu PETROSETCO.

06 PSD "bắt tay" với Microsoft

Tháng 9/2013 PSD đón nhận cơ hội lớn khi chính thức bắt tay với Microsoft Việt Nam. Với việc hợp tác này, PSD sẽ ngày càng khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực Thương mại và phân phối. Microsoft Việt Nam và Công ty PSD đã đánh dấu khởi đầu tốt đẹp cho quan hệ hợp tác lâu dài thông qua việc công bố PSD là nhà phân phối thiết bị, giải pháp và các sản phẩm công nghệ của Microsoft tại thị trường Việt Nam và Lào. Sự hợp tác này sẽ thúc đẩy sự phát triển không chỉ cho Microsoft mà còn nâng cao vị thế của PSD trong vai trò Nhà phân phối hàng chính hãng chuyên nghiệp tại thị trường trong và ngoài nước.

07 PETROSETCO hiệu chỉnh thành công hệ thống tôn chỉ hoạt động.

Luôn sẵn sàng và chấp nhận thay đổi để đủ tầm vóc vươn tới những thành công. Tháng 11/2013, Tổng công ty PETROSETCO đã hiệu chỉnh thành công và công bố Hệ thống tôn chỉ mới bao gồm: Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi của PETROSETCO để phù hợp hơn với tình hình phát triển mới, tạo tiền đề cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên cơ sở những giá trị cốt lõi của Tổng công ty, góp phần xây dựng và phát triển hiệu quả thương hiệu PETROSETCO.

Những thành tích & danh hiệu tiêu biểu 2013



Những thành tích & danh hiệu tiêu biểu 2013 (tiếp theo)



PETROSETCO vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì



Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) vừa vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng. Đây là sự công nhận cho những nỗ lực của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, tuân thủ đúng pháp luật và đóng góp tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc từ năm 2008 đến năm 2012.

Có thể nói từ cuối năm 2008 đến nay là một giai đoạn vô cùng khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp và PETROSETCO cũng không nằm ngoài vòng xoáy ấy. Bằng tinh thần đoàn kết, trên dưới một lòng Ban lãnh đạo Tổng công ty đã lèo lái con thuyền PETROSETCO vượt qua nhiều khó khăn thử thách. Với sách lược linh hoạt và nhạy bén, PETROSETCO đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục, duy trì thu nhập ổn định cho người lao động và thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng.

PETROSETCO hiện có 9 đơn vị thành viên và 2 công ty góp vốn liên kết. Trong những năm qua, PETROSETCO vẫn duy trì lợi nhuận ở mức ổn định và không ngừng mở rộng lĩnh vực kinh doanh của mình. Việc đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì lần này là động lực lớn lao và góp phần củng cố hơn nữa bề dày bằng khen, danh hiệu mà PETROSETCO đã gặt hái được trong suốt chặng đường hình thành và phát triển. Thông qua đó nâng cao hơn nữa về uy tín và vị thế của Tổng công ty trên thương trường.

PETROSETCO 03 năm liên tiếp vinh dự được cấp Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp



Đây là chứng nhận có uy tín nhằm góp phần khẳng định vị thế, nâng cao uy tín, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập thương hiệu trên thương trường và là cơ sở để các đối tác trong và ngoài nước có thêm thông tin chính xác, khách quan và độc lập về doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp được thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2013 phải là những doanh nghiệp phát triển tốt, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước, có uy tín cao trong xã hội, góp phần thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển.

Đây là năm thứ 3 liên tiếp PETROSETCO nhận được vinh dự này. PETROSETCO được đánh giá cao thông qua các chỉ tiêu do Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm Doanh nghiệp thẩm định như Quản trị rủi ro trong kinh doanh, năng lực lãnh đạo và quản lý, phát triển thương hiệu và uy tín của sản phẩm-dịch vụ, phát triển bền vững doanh nghiệp, chính sách về nguồn nhân lực, trách nhiệm với xã hội... Qua đó, PETROSETCO lại một lần nữa khẳng định tính minh bạch trong quản lý doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trung tâm Khoa học Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp (Enterprise Credit Rating Appraise Science Center, viết tắt là CRC) là đơn vị sự nghiệp khoa học cấp trung ương, là một tổ chức khoa học và công nghệ với hoạt động chính là Thẩm định tín nhiệm Doanh nghiệp. Trung tâm Khoa học Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp sử dụng công nghệ thẩm định được Quốc tế chấp nhận rộng rãi. Các hoạt động này nhằm nâng cao uy tín cho các doanh nghiệp khi được thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp, góp phần công khai, minh bạch thông tin.

Những thành tích & danh hiệu tiêu biểu 2013 (tiếp theo)



PETROSETCO - PSA nhận cúp vàng VIETTOPRE



Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí (PSA), đơn vị thành viên của Tổng công ty PETROSETCO vinh dự nhận cúp vàng VIETTOPRE, giải thưởng dành cho những doanh nghiệp có thành tích xuất sắc đóng góp vì cộng đồng và sự phát triển bền vững các công trình bất động sản, tại triển lãm Quốc tế Vietbuild Hà Nội lần 2 năm 2013.

Ở triển lãm lần này, PSA giới thiệu đến với khách hàng các dịch vụ quản lý, vận hành các tòa nhà cao tầng một cách chuyên nghiệp, hiện đại, uy tín và có thương hiệu tại Việt Nam hiện nay. Hiện tại, PSA đang quản lý vận hành an toàn, hiệu quả các tòa nhà cao tầng như: Trụ sở Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam; Công trình Bãi đỗ xe ngầm kết hợp Dịch vụ Thương mại Thành Công, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam...

Bên cạnh đó, PSA còn cung cấp một số dịch vụ như: dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ lễ tân, dịch vụ bếp ăn tập thể cho Tổng Công ty Thẩm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) tại Tòa nhà Cham-rvit Tower... Với phương châm "Tận Tâm - Tận Tâm" đã trở thành bí quyết "vàng" để PSA đem đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp và chất lượng nhất với tiêu chí "Chất lượng hạng A".

Dù là một đơn vị mới có 5 năm phát triển nhưng PSA đã có tập thể người lao động chuyên nghiệp, cần cù, đoàn kết và không ngừng sáng tạo trong lao động, sản xuất. Cũng nhờ những cố gắng phát triển vươn lên, PSA đã nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương cũng như những giải thưởng quan trọng khác.



Những thành tích & danh hiệu tiêu biểu 2013 (tiếp theo)

PETROSETCO - PSV vinh dự đón nhận giải thưởng "Ngọn Hải Đăng" lần IX năm 2013



Giải thưởng "Ngọn hải đăng" là một giải thưởng uy tín được tổ chức hàng năm. Giải thưởng này không chỉ nhằm xây dựng phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp, mà còn là dịp để các doanh nghiệp có thể trao đổi, học hỏi lẫn nhau, tôn vinh những doanh nghiệp tiêu biểu cũng như giúp các doanh nghiệp khó khăn vượt qua được những

PSV hiện có trên 1.300 lao động, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đời sống trong và ngoài ngành Dầu khí; kinh doanh khách sạn; cung ứng lao động; cung cấp hàng hoá.

Trải qua trên 30 năm thành lập và phát triển, với sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ lãnh đạo và người lao động, công ty đã vượt qua những khó khăn, thử thách ban đầu để đứng vững và phát triển, gặt hái được nhiều thành công, trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ đời sống có uy tín hàng đầu của Việt Nam.

Hiện nay, công ty đang cung cấp dịch vụ đời sống cho hầu hết các công trình trong ngành dầu khí cho gần 30 công trình trên biển thuộc Liên Doanh Việt - Nga "Vietsovpetro", 40 công trình biển thuộc các công ty Dầu khí như Đại Hùng, Cửu Long JOC, JVPC, PVD, KNOC... và cung cấp dịch vụ cho hàng chục tàu dịch vụ của PTSC và các công ty khác. Không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, PSV còn thành công trong việc cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình tại nước ngoài như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Myanmar và Hàn Quốc...

Từ năm 2011, ngoài dịch vụ phục vụ trong ngành Dầu khí, công ty đã vượt qua các công ty nước ngoài đang cạnh tranh tại thị trường Việt Nam, mở rộng phạm vi, phát triển dịch vụ trên bờ tại nhiều địa phương trong cả nước và đã đạt các kết quả đáng khích lệ. Bên cạnh việc chú trọng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống cho người lao động; Công ty đã thực hiện tốt các chính sách từ thiện, an sinh xã hội.

Đội ngũ gắn kết

Sơ đồ tổ chức



Hội đồng quản trị

Ông VŨ XUÂN LŨNG CHỦ TỊCH

Ông Vũ Xuân Lũng tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội chuyên ngành luật kinh tế và tốt nghiệp cao cấp chính trị tại Học viện Chính trị Quốc gia chuyên ngành Lý luận chính trị. Từ tháng 01/1978 đến tháng 9/1990 làm việc tại Phòng Tổng hợp văn phòng Tổng cục Dầu khí. Tháng 10/1990 đến tháng 1/2004 Ông Vũ Xuân Lũng được điều động đến làm việc tại Ban Thanh tra thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). Tháng 2/2004 ông được bổ nhiệm giữ chức Quyền Trưởng Ban Thanh tra. Tháng 5/2005 được bổ nhiệm Trưởng Ban Thanh tra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ ngày 01/4/2011, ông Vũ Xuân Lũng được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Với những cống hiến và thành tích trong ngành Dầu khí, ông Vũ Xuân Lũng đã được trao tặng Huân chương lao động hạng III vào năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ năm 2006; Bằng khen của Bộ Công Thương và nhiều bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam qua các năm công tác.

Ông PHÙNG TUẤN HÀ THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC

(vui lòng xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)



Ông PHẠM QUANG HUY THÀNH VIÊN



Ông Phạm Quang Huy tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Ngành Tài chính tại trường Kent State University - Hoa Kỳ và có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Tháng 7 năm 2000 ông đảm nhiệm chức Trưởng phòng tư vấn Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Tháng 10 năm 2003 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Tháng 6 năm 2009 ông bắt đầu làm việc trong ngành Dầu khí với chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí (PSI). Từ tháng 11 năm 2009 ông đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu Khí. Tháng 10/2012 ông được bổ nhiệm và đến tháng 04/2013 ông tiếp tục được Đại hội đồng Cổ đông bầu làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Ông TRẦN MINH HOÀNG THÀNH VIÊN



Ông Trần Minh Hoàng tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng. Từ tháng 05/1996 đến 11/2000, cán bộ tín dụng tại Sở Giao dịch 1 - Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Từ tháng 12/2000 đến 07/2004, Thư lý Hội đồng Quản trị, Trợ lý Chủ tịch Công ty Chứng khoán Công Thương của Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank). Từ tháng 07/2004 đến 06/2007: Phó Trưởng Ban thư ký tổng hợp Hội đồng quản trị, trợ lý Chủ tịch HĐQT, trợ lý Chủ tịch Công ty Chứng khoán Công Thương của Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Từ tháng 06/2007 đến 04/2008: Trưởng Ban thành lập Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội. Từ tháng 04/2008 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội. Từ tháng 04/2013 ông được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO)

Bà LÊ THỊ CHIẾN THÀNH VIÊN



Bà Lê Thị Chiến tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán. Từ tháng 9/1981 đến 09/1986: nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Cao su Đổng Phú và Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam - Sông Bé (Bình Phước). Từ tháng 11/1988 đến 02/1992: Kế toán trưởng Nông trường tại Nông trường Cao su Bó Lả - Công ty Cao su Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam - Sông Bé (Bình Phước). Từ tháng 03/1992 đến 11/1999: Chuyên viên kế toán thuộc Xi nghiệp Liên hiệp Ba Sơn, Bộ Quốc Phòng. Từ tháng 12/1999 đến 07/2005: Chuyên viên kế toán, chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC tại TP.HCM. Từ tháng 07/2005 đến 03/2007: Phó phòng kế toán, chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC tại TP.HCM. Từ tháng 04/2007 đến 09/2009: Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 09/2009 đến 11/2010: Chuyên viên Kế toán tổng hợp của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Từ tháng 12/2010 đến 01/2011: Kế toán trưởng công ty TNHH PSSSG. Từ tháng 02/2011 đến 05/2011: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG). Từ tháng 07/2011 đến nay: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD). Từ tháng 04/2013 bà được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO)



Ông PHÙNG TUẤN HÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Phùng Tuấn Hà tốt nghiệp Cử nhân Luật, Quản trị Kinh doanh cao cấp. Ông có nhiều kinh nghiệm và thế mạnh vượt trội trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Tháng 11/1990, Ông bắt đầu làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC). Từ tháng 4/1993, Ông công tác tại Xi nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Từ tháng 04/1995 được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Xi nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/2007, được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Tháng 08/2009, Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Với những thành tích đã đạt được, Ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động hạng II, III; Doanh nhân trẻ xuất sắc TP.HCM năm 2008; Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2007, 2010, 2011; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở từ năm 2007 đến 2012; Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vì thành tích xuất sắc trong phát triển, mở rộng dịch vụ và thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" - thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010; Doanh nhân, Nhà Dầu khí xuất sắc năm 2011.

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Vũ Tiến Dương có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại đặc biệt lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, quản lý cao ốc văn phòng. Ông Vũ Tiến Dương đã tốt nghiệp Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học Pacific Western (Hoa Kỳ). Ông Vũ Tiến Dương đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1994. Tháng 01/2002, Ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Thương mại - Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh. Từ tháng 02/2003 Ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Tháng 01/2008, Ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Tháng 10/2009, Ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển sau khi đơn vị này trở thành thành viên của PETROSETCO.

Với nhiều thành tích đã đạt được, Ông Vũ Tiến Dương được nhận Huân chương lao động hạng III năm 2008; bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010; bằng khen Tập đoàn qua các năm.

Ông NGUYỄN XUÂN HÙNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Xuân Hùng là Cử nhân Quản trị Kinh doanh, trình độ cao cấp chính trị. Ông Nguyễn Xuân Hùng gia nhập ngành Dầu khí từ năm 4/2000 với chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Liên doanh PetroVietnam - Sông Trà. Trước đó, Ông Hùng đã có 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Từ tháng 03/2002, Ông Nguyễn Xuân Hùng là Quản đốc Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí. Tháng 6/2006, Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam - Sông Trà. Tháng 8/2006, Ông Nguyễn Xuân Hùng được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam - Sông Trà. Sau khi tiến hành hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí, Ông Nguyễn Xuân Hùng được bổ nhiệm giữ chức Bí thư Chi bộ, Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi, sau đó được bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi khi đơn vị được thành lập trên cơ sở Chi nhánh của Tổng Công ty tại Quảng Ngãi. Từ tháng 8/2009, Ông Nguyễn Xuân Hùng được bổ nhiệm giữ chức Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng Công ty, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Miền Trung (PSMT). Từ tháng 9/2013, Ông tiếp tục giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PETROSETCO phụ trách khu vực miền Trung, và thời kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty PSMT.

Với các thành tích đã đạt được, Ông Nguyễn Xuân Hùng được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2009, Huân chương Lao động hạng III năm 2010.

Bà PHẠM THỊ HỒNG DIỆP PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Phạm Thị Hồng Diệp tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ về Quản trị Kinh doanh và Marketing (MBMM). Bà Phạm Thị Hồng Diệp bắt đầu làm việc và gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ tháng 8/1994. Năm 2004, Bà Phạm Thị Hồng Diệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu chịu trách nhiệm chính phát triển lại hình dịch vụ mới "quản lý và kinh doanh cao ốc văn phòng". Từ tháng 3/2007, Bà được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Năm 2007, Bà giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 10/2010 đến nay, Bà Phạm Thị Hồng Diệp là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETRO-SETCO.

Với những cống hiến cho ngành dầu khí, Bà Phạm Thị Hồng Diệp được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2005, 2008, 2012; nhận bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012.

Ông BÙI ANH DŨNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Bùi Anh Dũng tốt nghiệp chuyên ngành Kiến trúc và có học vị Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Impac (Hoa Kỳ). Ông Bùi Anh Dũng có quá trình làm việc liên tục trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1996 trong vị trí Kiến trúc sư tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội. Năm 2002, Ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm giữ vị trí Trưởng phòng Quản lý và Phát triển Dự án - Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị (HUD). Từ năm 2006 đến năm 2007 là Phó phòng Ban Quản lý dự án khu vực 2 Tổng Công ty HUD. Tháng 3/2007, Ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Chuẩn bị dự án - Ban Quản lý Dự án Khu vực phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tháng 11/2007, Ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kiêm Giám đốc Sân giao dịch PV Land. Tháng 8/2009 đến nay, Ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Năm 2010 Ông đã nhận được bằng khen của Bộ Công thương.

Ông NGUYỄN THANH TÚ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Thanh Tú tốt nghiệp cử nhân Kinh tế, cử nhân ngoại ngữ và nhận bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Ông Nguyễn Thanh Tú có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1993. Tháng 6 năm 1996, Ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng công ty Liên doanh Best Foods Catering (Thực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - PTSC). Tháng 1 năm 1997, Ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Liên doanh Best Foods Catering. Tháng 10 năm 2010, Ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu, nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Thực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí). Tháng 9 năm 2013, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Tú giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Thanh Tú có năng lực và nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực dịch vụ Dầu khí, đặc biệt trong công tác quản lý dịch vụ đời sống trên các công trình biển và các dịch vụ trên đất liền. Với những thành tích đóng góp cho sự phát triển của ngành Dầu khí, Ông đã nhận được Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam các năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013 và bằng khen của Bộ Công Thương năm 2012.

Ban kiểm soát



Ông LÊ ANH QUỐC
TRƯỞNG BAN

Ông Lê Anh Quốc tốt nghiệp Cử nhân Kế toán Công nghiệp, trường Đại học Kinh tế Từ 01/1996 – 02/2000: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (OSC VN). Từ 03/2000 – 12/2001: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PETROSETCO). Từ 01/2002 – 10/2006: Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2006 – 12/2007: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2008 – 12/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2010 – 10/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 11/2010 – Nay: Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO)



Ông PHẠM THÀNH TUẤN
THÀNH VIÊN

Ông Phạm Thành Tuấn tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Học viện Tài chính và đã hoàn thiện các khoá đào tạo về chứng khoán và thị trường chứng khoán do UBCK Nhà nước tổ chức. Từ tháng 07/2004 – tháng 5/2005: Giám sát bán hàng – Công ty Ferrosy Việt Nam. Từ 06/2005 – 8/2007: Kiểm toán viên – Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam. Từ 09/2007 – 7/2010: Chuyên viên Tư vấn tài chính doanh nghiệp – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt. Từ 8/2009 đến nay: Phó Ban TV&BLPH Công ty CP Chứng khoán Dầu khí, Phó Giám đốc Chi nhánh HCM Công ty CP Chứng khoán Dầu khí, kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.



Ông NGUYỄN CAO KỶ
THÀNH VIÊN

Ông Nguyễn Cao Kỳ có học vị Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Sydney. Từ tháng 9/2004 đến tháng 2/2008: Chuyên viên Ban Phát triển Kinh doanh, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2010: Nghiên cứu sinh Thạc sỹ, Trường Đại học Sydney, Thành phố Sydney, Bang New South Wales, Úc. Từ tháng 01/2010 đến tháng 3/2010: Chuyên viên Ban Kế hoạch, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 4/2010 đến tháng 10/2010: Phó Ban Kế hoạch Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 11/2010 – tháng 11/2012: Phó Ban Kế hoạch Đầu tư kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 12/2012 đến nay: Phó giám đốc phụ trách Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Kế toán trưởng



Ông ĐÀO VĂN ĐẠI
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Đào Văn Đại được đào tạo chuyên ngành Kế toán tại Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội và đã có bằng Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh. Từ 09/2001-09/2002: Công tác tại Phòng Tài Chính Kế toán Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển tin học (HIPT). Từ 09/2002-02/2006: Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí. Từ 03/2006-06/2008: Phó Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ 06/2008-12/2008: Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ 12/2008 – nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Với những nỗ lực của mình, năm 2010 ông đã nhận được bằng khen của Bộ Công thương, Chiến sĩ thi đua của Bộ Công thương năm 2011, bằng khen Thủ tướng CP năm 2012.

Cơ cấu nguồn nhân lực

Cơ cấu nguồn nhân lực (tiếp theo)

Tổng số lao động toàn Tổng Công ty đến ngày 31/12/2013 là 2.557 người, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2012. Trong năm 2013, Tổng Công ty đã chỉ đạo đơn vị thành viên thực hiện chính sách tiết kiệm lao động xác định lại nhu cầu sử dụng lao động cho phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, rà soát, sắp xếp, điều chuyển công việc cho phù hợp với năng lực người lao động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Do đó, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính, độ tuổi tương đối phù hợp với đặc điểm phát triển kinh doanh của Tổng Công ty, cụ thể:

SỐ LƯỢNG VÀ TỶ TRỌNG THEO TRÌNH ĐỘ

Stt	Lao động (người)	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trên đại học	34	1,4%	34	1,3%	42	1,5%	44	1,7%
2	Đại học	481	20,4%	500	19,13%	535	19,94%	581	22,7%
3	Cao đẳng, Trung cấp	670	28,4%	693	26,51%	692	25,80%	691	27%
4	Công nhân kỹ thuật và Sơ cấp	737	31,2%	891	34,08%	819	30,53%	789	30,07%
5	Lao động phổ thông	438	18,6%	496	18,97%	594	22,23%	472	18,53%
	Tổng số	2.360	100%	2.614	100%	2.682	100%	2.557	100%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI

Stt	Lao động theo độ tuổi	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Bằng và dưới 30 tuổi	998	1.259	1.356	1.216
2	Từ 31 đến 45 tuổi	981	990	1.001	1.044
3	Trên 45 tuổi	381	365	325	297
	Tổng cộng	2.360	2.614	2.682	2.557

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH

Stt	Lao động theo giới tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Nam	1.548	1.736	1.824	1.778
2	Nữ	812	878	858	779
	Tổng cộng	2.360	2.614	2.682	2.557

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO VÙNG MIỀN

Stt	Lao động theo vùng, miền	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tại Vũng Tàu	997	1.125	1.142	1.132
2	Tại TP.HCM	541	610	626	669
3	Tại Quảng Ngãi	439	417	415	384
4	Tại Hà Nội	319	342	314	276
5	Các tỉnh khác	64	120	185	94
	Tổng cộng	2.360	2.614	2.682	2.557

Cơ cấu Cổ đông và quản trị công ty

1. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 đảm bảo theo quy định của Pháp luật và điều lệ hoạt động của Tổng công ty. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó, ông Phùng Tuấn Hà là Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc là thành viên tham gia điều hành, 04 thành viên còn lại là thành viên không tham gia điều hành, trong đó có 03 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là các ông/bà; Lê Thị Chiến, Trần Minh Hoàng, Phạm Quang Huy.

Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 người đều là thành viên không tham gia điều hành, trong đó, ông Lê Anh Quốc là Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, các thành viên còn lại là ông Nguyễn Cao Kỳ, ông Phạm Thành Tuấn hoạt động kiêm nhiệm.

2. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch HĐQT	18,780	0.03%
2	Phùng Tuấn Hà	UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	701,470	1.00%
3	Lê Thị Chiến	UV HĐQT	490	0.00%
4	Trần Minh Hoàng	UV HĐQT	0	0.00%
5	Phạm Quang Huy	UV HĐQT	0	0.00%
6	Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1,490	0.00%
7	Nguyễn Thanh Tú	Phó Tổng Giám đốc	1,380	0.00%
8	Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	1,380	0.00%
9	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	24,215	0.03%
10	Phạm Thị Hồng Diệp	Phó Tổng Giám đốc	0	0.03%
11	Đào Văn Đại	Kế toán trưởng	0	0.00%
12	Lê Anh quốc	Trưởng ban kiểm soát	1,380	0.00%
13	Phạm Thành Tuấn	Kiểm soát viên	0	0.00%
14	Nguyễn Cao Kỳ	Kiểm soát viên	0	0.00%

Cơ cấu Cổ đông và quản trị công ty (tiếp theo)

Cơ cấu Cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
Cổ đông trong nước	53,381,922	76.43%
Tổ chức	26,843,929	38.15%
Cá nhân	26,737,993	38.28%
Cổ đông nước ngoài	16,460,078	23.57%
Tổ chức	16,024,801	22.94%
Cá nhân	435,277	0.62%

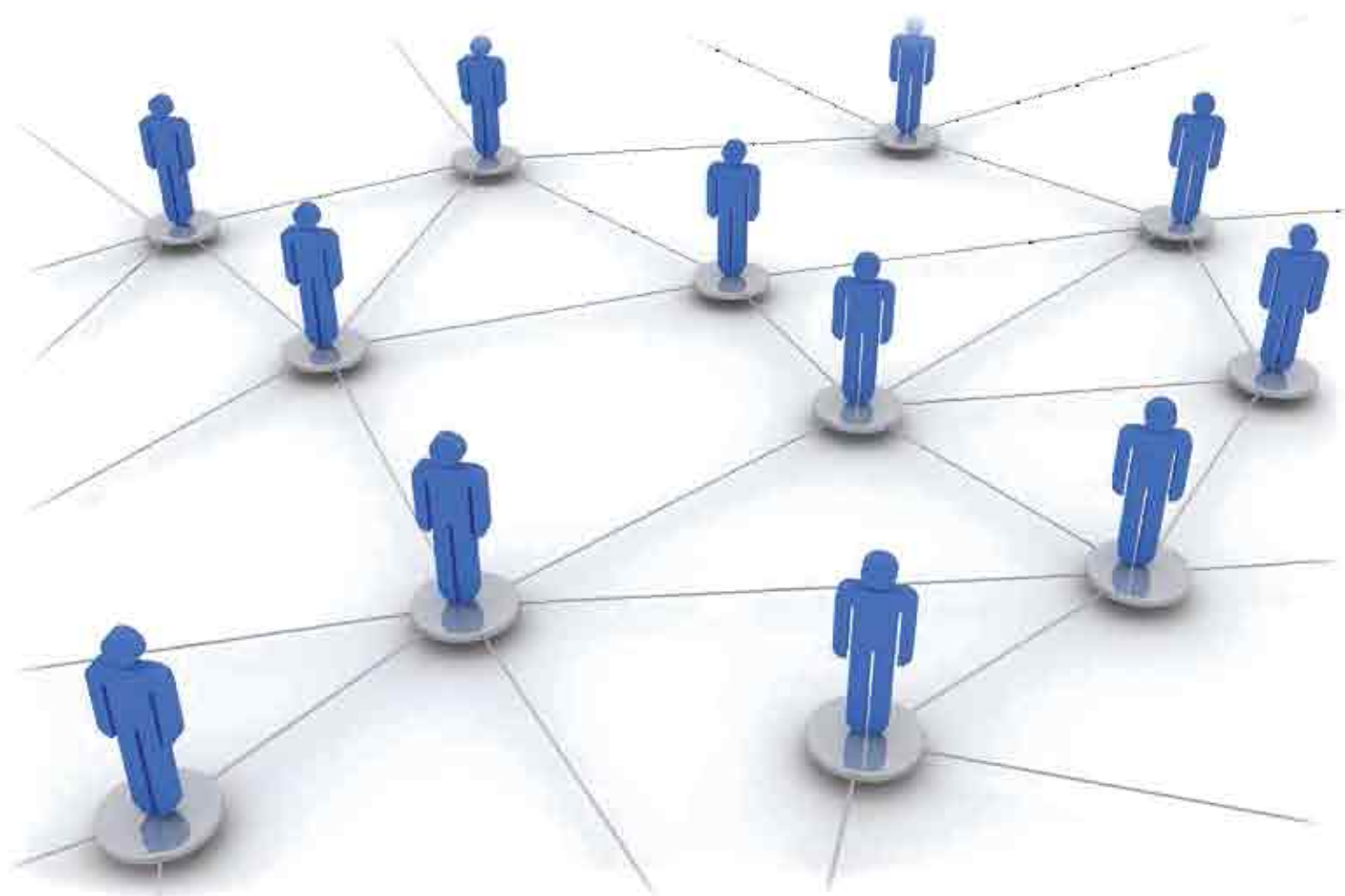
Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 1% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên:

Cổ đông Nhà nước	Thành phần	Số CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Tổ chức - Nhà nước	24.609.285	35,24%
Halley Sicav – Halley Asian Prosperity	Tổ chức - Nước ngoài	6.602.360	9,45%
Deutsche Bank AG London	Tổ chức - Nước ngoài	2.773.710	3,97%
Phan Đăng Khoa	Cá nhân - Trong nước	1.940.680	2,78%
Phan Đăng Quang	Cá nhân - Trong nước	1.375.000	1,97%
Công ty CP Đầu tư Công đoàn Petrolimex	Tổ chức - Trong nước	730.710	1,05%
Phùng Tuấn Hà	Cá nhân - Trong nước	701.470	1,00%

Công tác tái cấu trúc

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, trong năm 2013, Petrosetco đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội (Công ty con 100% vốn) với giá trị là 30.362.282.732 VND; thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (Công ty liên kết - TCT nắm giữ 30% vốn) với giá trị là 16.500.000.000 VND.

Petrosetco đã lập kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty theo hướng giảm tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị thành viên trong giai đoạn tiếp theo, cụ thể, tùy vào tình hình thực tế:



Công tác tái cấu trúc (tiếp theo)

1. CÔNG TY THÀNH VIÊN SẼ ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS): Petrosetco sẽ chuyển đổi POTS thành công ty cổ phần vào thời điểm thích hợp, Petrosetco sẽ nắm giữ cổ phần chi phối để duy trì POTS là công ty con của Tổng công ty. Đến năm 2015, tỷ lệ nắm giữ vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại POTS tối thiểu là 51%.

2. CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN PETROSETCO SẼ GIẢM TỶ LỆ SỞ HỮU

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV): Petrosetco sẽ giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại PSV và chỉ nắm giữ tối thiểu 51% vốn điều lệ; chỉ đạo PSV niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán vào thời điểm thích hợp.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD): Petrosetco sẽ giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại PSD, chỉ nắm giữ tối thiểu 51% vốn điều lệ. PSD đã niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán vào tháng 06/2013.

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA): Petrosetco sẽ giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại PSA, chỉ nắm giữ tối thiểu 51% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom): Petrosetco sẽ giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại Smartcom, chỉ nắm giữ tối thiểu 36% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT): Petrosetco sẽ giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại PSMT, chỉ nắm giữ tối thiểu 30% vốn điều lệ.

3. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT PETROSETCO GIỮ NGUYÊN TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN

Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí (Petro Tower): Petrosetco duy trì sở hữu 24% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Petrosetco-SSG (PSSSG): Petrosetco duy trì giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF): 0,2% vốn điều lệ.

Giới thiệu các đơn vị thành viên

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



PSSSG



sm@rtcom

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 4/2007, Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom, tên thương hiệu PVT) được thành lập, phụ trách triển khai phân phối điện thoại Nokia.

Tháng 4/2008, PV Telecom chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty với tên gọi Công ty TNHH ITV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco Distribution, tên thương hiệu PSD).

Tháng 7/2008, PSD mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang máy tính xách tay khi trở thành Nhà phân phối chính thức của Máy tính Acer tại Việt Nam. Liên tiếp nửa năm sau đó, PSD trở thành nhà phân phối chính thức của nhiều nhãn hàng máy tính xách tay khác như Dell, HP, Lenovo, Emachines và Gateway.

Tháng 2/2010 PSD tiếp tục mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang hàng điện tử, linh kiện điện tử khi trở thành nhà phân phối của các sản phẩm như USB/Ổ cứng di động thương hiệu Adata, Kingston, Kingmax; chuột máy tính Genius; ram Elbr, Kingston; máy in Samsung; chip AMD, màn lọc 3M; mainboard Asus, USB 3G Huawei...

Tháng 6/2011, PSD trở thành nhà phân phối chính thức và duy nhất của Fujitsu tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2011, PSD chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với tên gọi chính thức Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 4/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức của ZyXEL tại Việt Nam.

Tháng 7/2012, PSD chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động Samsung tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm Lenovo tại Việt Nam.

Tháng 9/2012, Dell chính thức công nhận PSD là nhà phân phối của Dell trong mảng dự án.

Tháng 11/2012, PSD tiếp tục mở rộng ngành hàng phân phối khi trở thành nhà phân phối chính thức của các thương hiệu đồ chơi trí tuệ từ Đức gồm Big, Ettech, Ferbedo, Fischertip, Kettler, Ravensburger, Tefoc, Fischertechnik.

Tháng 4/2013 PSD chính thức phân phối phụ kiện mang thương hiệu Otter Box tại Việt Nam.

Tháng 6/2013, cổ phiếu được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với tên mã PSD.

Tháng 9/2013 đánh dấu cột mốc phát triển mới khi PSD chính thức trở thành Nhà phân phối các thiết bị, sản phẩm và giải pháp công nghệ toàn diện của Microsoft trên các thị trường Việt Nam và Lào. Cũng trong năm 2013 PSD đã tiếp tục khẳng định mình khi trở thành nhà phân phối chính thức cho các thương hiệu máy ảnh Olympus, hãng Western Digital.

THÀNH TÍCH

Năm 2009, PSD được Nokia trao tặng giải thưởng Nhà phân phối tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương.
Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2010
Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2009 và 2010
Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2009-2013
Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010
Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007-2013

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSD hiện là một trong những nhà phân phối hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ Thông tin. Các nhãn hàng danh tiếng đang được PSD phân phối tại thị trường Việt Nam là: điện thoại di động Samsung, các thương hiệu máy tính Dell, Acer, eMachines, Lenovo và Fujitsu; Phân phối phần mềm bản quyền của Microsoft; các thương hiệu linh kiện Kingston, Kingmax, Adata, 3M, AMD, Asus, Western Digital, Cyber Power; Phân phối máy chụp hình Olympus; Phân phối phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Samsung, Otter Box, Iluv... Hệ thống phân phối của PSD bao phủ trên phạm vi cả nước thông qua 11 chi nhánh chính tại các tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Gia Lai, Buôn Ma Thuột, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang và Cần Thơ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : 08.3911 5578
Fax : 08.3911 5579
Website: www.psd.com.vn
Email: info@psd.com.vn
Website smarttoys: www.smarttoys.com.vn



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

sm@rtcom

CÔNG TY CỔ PHẦN
HỘI TỰ THÔNG MINH (SMARTCOM)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Smartcom thành lập ngày 19/5/2011.

Tháng 6/2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Sony Ericsson.

Tháng 12/2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại LG.

Tháng 6/2012 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Huawei.

Tháng 6/2012 tái ký hợp đồng phân phối sản phẩm điện thoại với Sony (sau khi Sony mua lại cổ phần của Ericson).

Tháng 11/2012: chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry tại Việt Nam.

Tháng 12/2012: Mở cửa hàng Lifestyle đầu tiên tại Vincom A chuyên kinh doanh điện thoại Blackberry.

Tháng 3/2013, Smartcom chính thức hợp tác với HTC để trở thành nhà phân phối tại thị trường Việt Nam.

Tháng 8/2013 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại Gionee tại Việt Nam. Đây là bước đi táo bạo của Smartcom khi tiếp tục mở rộng nhãn hàng để chinh phục thị trường Việt Nam.

THÀNH TÍCH

Danh hiệu Cờ thi đua Bộ công thương năm 2013.
Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2011, 2012 và 2013.
Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012, 2013.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

Smartcom là nhà phân phối chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị cầm tay thông minh và linh kiện điện tử viễn thông. Hiện Smartcom là nhà phân phối điện thoại di động Sony, BlackBerry, HTC, Gionee, Pantech ... Với hệ thống phân phối phủ rộng khắp tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc, Smartcom luôn là một đối tác tin cậy của các nhà sản xuất trên thế giới khi lựa chọn đối tác phân phối tại thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Phòng 608, Lầu 6, Tòa Nhà Petrovietnam,
1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : 08.39105566
Fax : 08.39105577
Website: www.smartcom.com.vn
Email: info@smartcom.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PSSSG

CÔNG TY TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PSSSG với 2 thành viên góp vốn là Tổng công ty PETROSETCO và Tập đoàn SSG

Tháng 02/2011 Lễ khởi động dự án bất động sản đầu tiên do PSSSG phụ trách - Dự án PETROSETCO SSG Tower tại Thanh Đa, TP. HCM

LĨNH VỰC KINH DOANH:

PSSSG hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Bất động sản. Hiện công ty đang quản lý dự án Cape Pearl tại Thanh Đa, Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: 92 Nguyễn Văn Trỗi,
phường 8, quận Phú Nhuận
Điện thoại: 08 7309 5505/ 08 7309 5532
Website: www.psssg.com



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BÁN LẺ DẦU KHÍ (PETRORETAIL)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 3/2013: thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

Tháng 06/2013: Khai trương Gadget City tại TTTM Nowzone.

Tháng 07/2013: Khai trương 02 cửa hàng Brandshop và Gadget City đạt tiêu chuẩn cao cấp nhất của Samsung Việt Nam tại Vincom A và Vincom Royal City.

Tháng 08/2013: Khai trương cửa hàng Samsung Brandshop thứ 6 và cửa hàng Gadget City tại TTTM BigC Cần Thơ.

Tháng 09/2013: Khai trương cửa hàng Gadget City tại TTTM BigC Đà Lạt.

Tháng 10/2013: Khai trương cửa hàng Gadget City Tại TTTM Ocean Mall Hà Nội.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

PetroRetail hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ các thiết bị viễn thông và phụ kiện công nghệ số. Hiện công ty đang vận hành hai mảng kinh doanh chính là chuỗi cửa hàng Samsung Experience Store - SES (kinh doanh tất cả các sản phẩm chính hãng của Samsung bao gồm: máy tính xách tay, điện thoại, máy tính bảng, phụ kiện chính hãng,...) và chuỗi cửa hàng Gadget City chuyên kinh doanh thiết bị và phụ kiện công nghệ với các thương hiệu Genius, Zatez, Logitech, Sandisk, Transcend, Dvor, Harman Kardon,... cũng như máy tính bảng của các thương hiệu Samsung, Apple, Acer, Asus,...

Với hệ thống cửa hàng trực tuyến thông qua website www.phukien.vn và www.galaxystore.vn, PetroRetail sẽ tiếp tục mở rộng không gian kinh doanh, phát triển phân khúc khách hàng và xây dựng chất lượng dịch vụ ngày càng chuyên nghiệp hơn.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam Tower
Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM
Điện thoại: 08- 39105533
Fax: 08-39118855
Email: kinhdoanh@petroretail.vn
Website: www.phukien.vn
www.galaxystore.vn



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/1997 POTS được thành lập với tên gọi: Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, trực thuộc Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) tại TP.HCM.

Tháng 04/2007 được chuyển đổi thành Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển rồi trở thành Công ty TNHH một thành viên thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)

Tháng 08/2009 POTS được chuyển sang trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETRO-SETCO)

Tháng 09/2010 Hợp tác với Công ty ALE để đẩy mạnh triển khai dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng.

Tháng 11/2010 tiếp nhận quản lý tòa nhà PVGas, quận 7.

Tháng 9/2011 tiếp nhận quản lý tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, quận 7.

Tháng 02/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (tên tiếng anh Vietnam Oil and Gas Logistics Services Joint Stock Company, viết tắt PSL).

Tháng 03/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO - ALE (tên tiếng anh PETROSETCO - ALE Heavy Transportation and Lifting Joint Stock Company, viết tắt PETROSETCO-ALE JSC) với tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO -POTS là 51%.

Tháng 1/2013 ký hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị với chủ đầu tư là công ty Cửu Long JOC1 cho dự án Su tử Nâu. Từ tháng 7 đến tháng 9, POTS tiếp tục thắng các gói thầu khác của dự án này.

Tháng 3/2013 ký kết hợp đồng hệ thủy chân đế cho dự án Thăng long - Đông Đô của chủ đầu tư Lam Sơn JOC.

Tháng 4/2013 tiếp tục hợp tác với khách hàng truyền thống Vietsovpetro cho dự án mở rộng hệ thống thu gom khí mỏ Rồng, Du án Thăng Long - Đông Đô và các hợp đồng cung cấp thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietsovpetro.

Tháng 8/2013 ký hợp tác cho thuê xà lan và tàu kéo cho dự án Su Tử Vàng Đông Bắc.

Tháng 9/2013 ký kết hợp đồng Hạ thủy Chân đế và Khối thượng tầng cho dự án Diamond.

Tháng 12/2013 POTS đã trúng thầu gói "Tổng thầu thiết kế, thi công xây dựng sân trạm cho nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2", mở ra một chương mới với những đối tác ngoài ngành dầu khí, tạo tiền đề hứa hẹn sự phát triển mới, đầy cạnh tranh cho POTS.

THÀNH TÍCH

Huân chương Lao động hạng III năm 2005.

Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2000 và 2008.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013.

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 và 2012

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động năm 2011 và Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012 và 2013 vì đã có thành tích trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 1998-2013.

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



LĨNH VỰC KINH DOANH:

POTS hoạt động trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành Dầu khí như: Vật tư sắt thép phục vụ cho công tác chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí; Vật tư thiết bị điện, tự động hóa, cơ khí, hàng hải; Hóa chất chuyên dụng.

POTS có 2 đơn vị thành viên, bao gồm: Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) chuyên cung cấp các dịch vụ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa; thực hiện việc đối ca và xuất nhập cảnh; vận tải đa phương thức Quốc tế và Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO ALE (PETROSETCO – ALE) chuyên cung ứng loại hình vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng.

Ngoài ra, POTS cũng hoạt động trong lĩnh vực quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà. Với kỹ năng và ưu thế trong lĩnh vực này, POTS vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định thương hiệu của Công ty.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)
Địa chỉ: Phòng 209 - 211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM.
Điện thoại: 84-8-39106666
Fax: 84-8-39106868
Website: www.pots.com.vn
Email: petrosetco.ots@petrosetco.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS DẦU KHÍ VIỆT NAM (PSL)

(Cung cấp các dịch vụ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa; thực hiện việc đối ca và xuất nhập cảnh; vận tải đa phương thức Quốc tế)

Địa chỉ: Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-8-3910 4466
Fax: 84-8-3910 4477
Email: psl@petrosetco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ CẤU KIỆN SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG PETROSETCO – ALE (PETROSETCO-ALE JSC)

(Cung ứng loại hình vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng)

Địa chỉ: Phòng 209-211, Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM.

Điện thoại: 84-8-39106666
Fax: 84-8-39106868
Email: vinhdao@petrosetco.com.vn



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VÙNG TÀU (PSV)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2007 Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vùng Tàu (PSV) chính thức thành lập và là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 10/2010 sáp nhập Công ty TNHH MTV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vùng Tàu.

Tháng 11/2010 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vùng Tàu thành công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vùng Tàu.

Tháng 12/2010 đưa khách sạn PETROSETCO Hotel (khách sạn Holiday Mansion cũ) hoạt động trở lại sau khi nâng cấp lên tiêu chuẩn 3 sao, với tổng số 37 phòng.

Tháng 02/2011 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering trong vòng 10 năm với Vietsovpetro.

Tháng 09/2011 ký hợp đồng với PVD về việc cung cấp dịch vụ đời sống cho dân khoan PVD5.

Tháng 12/2011 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống Catering với Công ty khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo.

Tháng 4/2012 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống Catering cho dân Tam Đảo 03 của Liên doanh Vietsovpetro.

Tháng 3/2013 ký hợp đồng cung cấp Catering với đối tác Japan Drilling (Netherlands) B.V cho giàn HAKURYU-11.

Tháng 4/2013 tiếp tục ký hợp đồng với công ty PTSC-PPC để cung cấp suất ăn công nghiệp cho dân FSO Biển Đông 1.

Tháng 7/2013 ký hợp đồng cung cấp Catering với đối tác UMW Oil and Gas Corporation SDNBHD của Malaysia cho giàn Naga 2.

Tháng 8/2013 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering với đối tác Shelf Drilling International INC cho giàn Key Gibraltar.

THÀNH TÍCH

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2013
Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn năm 2011, 2012 và 2013
Danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013
Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2011 và 2013

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2008, 2009 và 2010.

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Vinh dự nhận giải thưởng Ngọn Hải Đăng lần thứ IX năm 2013 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

PSV là đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp (Catering) cho các công trình biển và bờ trong và ngoài ngành Dầu khí. Hiện nay, công ty đang cung cấp dịch vụ đời sống cho hầu hết các công trình trong ngành dầu khí cho gần 30 công trình trên biển thuộc Liên Doanh Việt - Nga " Vietsovpetro", 40 công trình biển thuộc các công ty Dầu khí như Đại Hùng, Cửu Long JOC, JVPC, PVD, KNOC... và cung cấp dịch vụ cho hàng chục tàu dịch vụ của PTSC và các công ty khác.

Ngoài ra PSV còn là đối tác uy tín cung cấp dịch vụ cho các dự án trọng điểm ngoài ngành như: Núi Pháo, công ty đóng tàu STX tại khu công nghiệp Long Xuyên.

Không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, PSV còn thành công trong việc cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình tại nước ngoài như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Myanmar và Hàn Quốc...

Công ty đã xây dựng thành công hệ thống chất lượng Codex HACCP :2008 nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh chất lượng và thực phẩm, xây dựng uy tín bền vững đối với khách hàng.

Ngoài ra, PSV còn cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Hiện công ty đang đầu tư và khai thác khách sạn PETROSETCO Hotel Vũng Tàu, khách sạn 3 sao theo tiêu chuẩn quốc tế.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Số 63, đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: 064-3833345 / 3832170
Fax: 064-3832007/ 3832234
Email: psvinfo@petrosetco.com.vn
Website: www.psv.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PSA)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Từ 01/11/2007 đến hết 31/5/2008: Trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Từ 01/6/2008 đến hết 31/8/2009: Trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Từ 01/9/2009 đến nay: Trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Từ tháng 01/2011: Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV thành công ty cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí.

Tháng 5/2011 - Đổi tên giao dịch và tên viết tắt tiếng Anh với tên gọi mới là Petrosetco Assets Management JSC (PSA).

Tháng 8/2013, PSA được Tập đoàn Dầu khí giao tiếp nhận quản lý và khai thác Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn - Thanh Hóa.

THÀNH TÍCH

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2013.

Danh hiệu Cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam vì đã có thành tích trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2012.

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2013

Huy chương và Cúp vàng chất lượng hội chợ triển lãm Vietbuild Hà Nội 2013.

Danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

PSA chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, vận hành các tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở, dịch vụ... Với tiềm lực và ưu thế sẵn có, PSA vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín đối với khách hàng.

Bên cạnh đó, PSA thực hiện quản lý kinh doanh các phương tiện vận tải; kinh doanh các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển; cho thuê tài sản, bất động sản; dịch vụ vệ sinh công nghiệp... Công ty PSA hiện đang sở hữu đội xe ôtô hiện đại, cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, đảm bảo phục vụ với chất lượng tốt và ổn định cho các khách hàng tại Hà Nội cũng như TP.HCM.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 173 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 043-7726886

Fax : 043-7478649

Email : psa@petrosetco.com.vn

Website : www.psa.vn

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Địa chỉ: 46 Trương Định, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39322058

Fax: (84-8) 39325320

Email: psa@petrosetco.com.vn

CHI NHÁNH NGHI SƠN

Địa chỉ: Thôn 9, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (84-37) 3616 666

Fax: (84-37) 3615 999

Email: psa@petrosetco.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PSMT)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 1/2008 thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị là Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi & Công ty Liên doanh PetroVietnam Sông Trà.

Năm 2010 đổi tên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Tháng 08/2010 tiến hành phân phối sản phẩm khí hóa lỏng LPG của nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

Tháng 09/2010 nhận giấy chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn HACCP.

Tháng 12/2010 đưa vào vận hành, khai thác kho chứa và trạm chiết nạp LPG, đưa sản phẩm bình Gas mang thương hiệu PET - GAS vào tiêu thụ tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận.

Tháng 1/2011 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung sang công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

THÀNH TÍCH

Danh hiệu "Khách sạn 3 sao hàng dầu Việt Nam" do Hiệp hội du lịch Việt Nam trao tặng cho Khách sạn Petro Sông Trà các năm 2008, 2009, 2010 & 2011.

Bảng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã đạt thành tích Doanh nghiệp có đóng góp vì sự phát triển của cộng đồng năm 2008.

Bảng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2009.

Danh hiệu "10 Doanh nghiệp tiêu biểu của Tỉnh Quảng Ngãi năm 2008" do UBND Tỉnh Quảng Ngãi trao tặng.

Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch vì đã có thành tích đóng góp vì sự phát triển Du lịch Quảng Ngãi.

Bảng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động giành cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động giỏi và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2009, 2010, 2011 và 2012.

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

Bảng khen của Thủ tướng chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bảng khen của Bộ công thương năm 2009 và 2010.

Bảng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2007-2012.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007 – 2012.

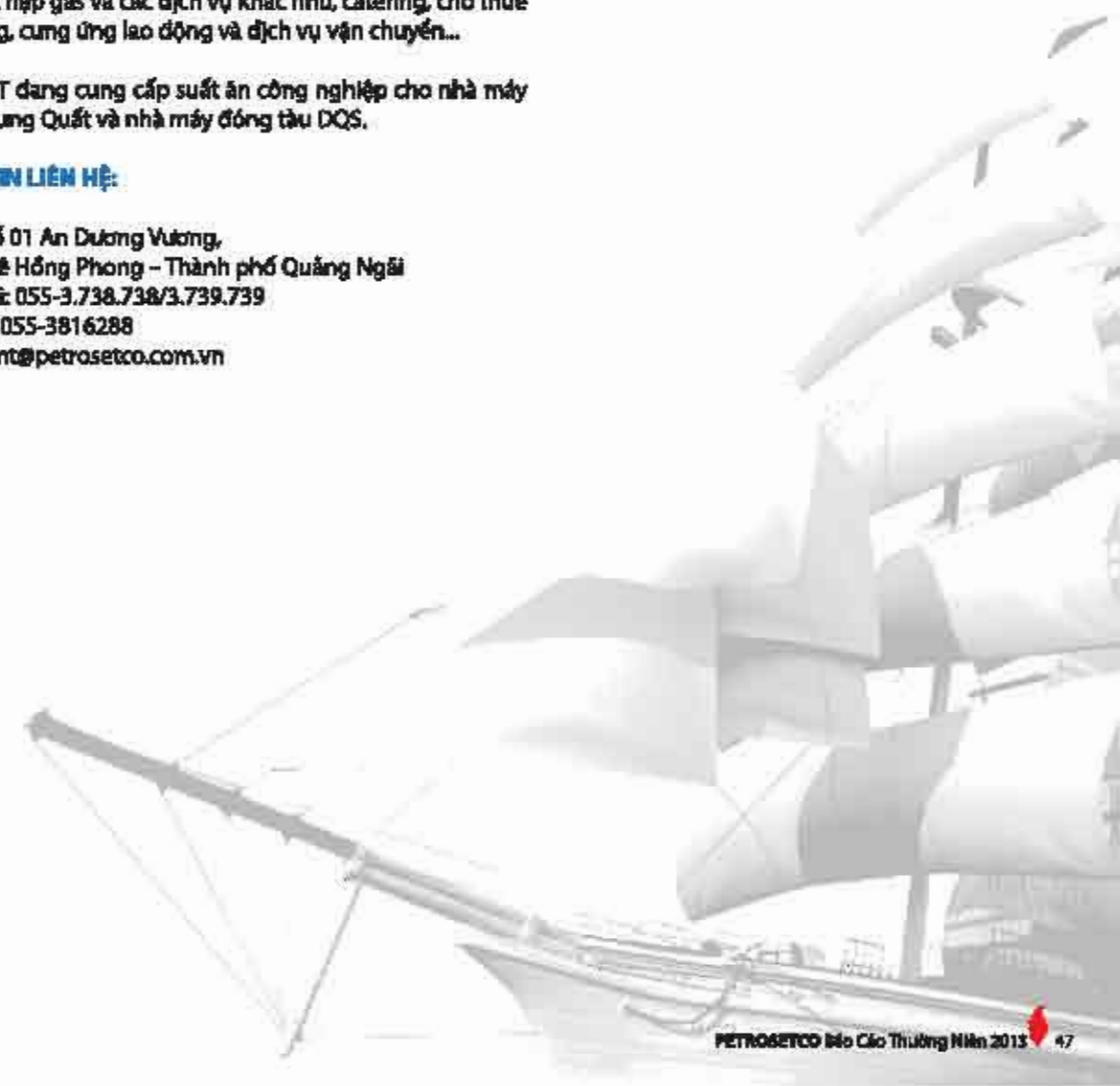
LĨNH VỰC KINH DOANH:

PSMT hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại LPG, chiết nạp gas và các dịch vụ khác như, catering, cho thuê văn phòng, cung ứng lao động và dịch vụ vận chuyển...

Hiện PSMT đang cung cấp suất ăn công nghiệp cho nhà máy lọc dầu Dung Quất và nhà máy đóng tàu DQS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Số 01 An Dương Vương,
phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quảng Ngãi
Điện thoại: 055-3.738.738/3.739.739
Fax: 055-3816288
Email: psmt@petrosetco.com.vn



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CÔNG TY PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ (PIMD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 2/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PIMD.

Tháng 7/2010 PIMD nhận lô sản phẩm PP đầu tiên tại NMLD Dung Quất.

Tháng 03/2010, được Tập đoàn Dầu Khí bổ nhiệm là nhà phân phối chính thức các sản phẩm của Nhà Máy Polyester Đinh Vũ. Nhà máy đã đi vào hoạt động vào giữa tháng 10/2011 và cho ra sản phẩm xơ PSF và sợi DTY vào đầu tháng 11/2011.

Tháng 4/2012: Sáp nhập chi nhánh miền Trung vào PIMD, bộ phận chuyên phân phối nông sản và phân bón.

THÀNH TÍCH

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2010-2013.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2010-2013.

Bằng khen của Bộ công thương năm 2011 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

PIMD hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phân phối, thương mại nguyên liệu hạt nhựa Propylene (PP), PE, xơ sợi Polyester, sản lát, và phân đạm.

PIMD là nhà phân phối chính thức cho Nhà máy PP Dung Quất, nhà máy Polyester Đinh Vũ, đại lý của Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Nhà máy Đạm Cà Mau. Bên cạnh các mặt hàng hoá dầu, PIMD cũng đã và đang phát triển thương mại nông sản và hiện đã trở thành một công ty thương mại lớn về mặt hàng sản lát.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ : Phòng 609 Tòa nhà Petrovietnam,
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 08-3911 5888

Fax : 08-3911 5999
Website : www.pimd.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

Các đơn vị PETROSETCO góp vốn liên kết:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SINH HỌC DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (BSR-BF)

GIỚI THIỆU

Tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO: 0,2% vốn điều lệ
Lĩnh vực kinh doanh
Sản xuất Ethanol từ sản lát

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: 01 An Dương Vương, TP Quảng Ngãi
Điện thoại: +84553714180
Fax: +84553714182

CÔNG TY TNHH KINH DOANH VĂN PHÒNG DẦU KHÍ (PETROTOWER)

GIỚI THIỆU

Tỷ lệ góp vốn của PETROSETCO: 24% vốn điều lệ
Lĩnh vực kinh doanh
Dịch vụ: quản lý và khai thác tòa nhà văn phòng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: số 8 Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu
Điện thoại: +84643850098
Fax: +84643850089

Vững chắc niềm tin



Báo cáo của Hội đồng Quản trị

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2013, Chính phủ tiếp tục thực hiện chỉ đạo điều hành nền kinh tế theo hướng tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định nền kinh tế vĩ mô và đã đạt được những thành công nhất định đối với một số chỉ tiêu như lạm phát, tỷ giá... Tuy nhiên, các nền kinh tế lớn trên thế giới vẫn chưa khởi sắc và giai đoạn thất chặt kéo dài đã kiểm chế sự tăng trưởng kinh tế, sức mua trong dân tiếp tục giảm sút...

Chính vì vậy, năm 2013 là năm tiếp tục mang lại nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổng công ty PETROSETCO nói riêng. Nhưng với sự chuẩn bị chủ động, kỹ lưỡng cho năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có những bước đi mang tính chiến lược đưa Tổng công ty PETROSETCO tiếp tục hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội Cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

2.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước những khó khăn đã được dự báo từ đầu năm, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành Tổng công ty theo hướng: tăng trưởng ổn định mảng dịch vụ dầu khí và kinh doanh bất động sản đồng thời mở rộng quy mô đối với mảng thương mại và phân phối. Thực tế tình hình kinh doanh năm 2013 cho thấy Ban điều hành đã thực hiện rất tốt chủ trương trên của Hội đồng Quản trị Tổng công ty, góp phần mang lại những kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong năm 2013 của Tổng công ty.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành chương trình hành động, chủ trương tiết giảm chi phí trong toàn Tổng công ty góp phần tạo nền tảng, sự gắn kết cho các mảng hoạt động trong toàn Tổng công ty.

2.2. Hoạt động đầu tư

Năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có nhiều quyết định quan trọng trong việc chuyển nhượng phần vốn góp tại nhiều công ty có tỷ lệ cổ tức còn thấp nhằm thu hồi nguồn vốn lưu động phục vụ cho các mảng kinh doanh có hiệu quả hơn, mở rộng các mảng kinh doanh có tiềm năng, cụ thể:

Ngày 06/02/2013, Hội đồng Quản trị đã có nghị quyết 02/NQ-DVTHDK về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại số 41D đường 30-4, thành phố Vũng Tàu. Dự án bao gồm 01 dự án Khu dân cư và 01 dự án Văn phòng – Nhà khách.

Với những kết quả kinh doanh đầy triển vọng trong năm 2012, Hội đồng Quản trị đã có nghị quyết 06/NQ-DVTHDK ngày 11/03/2013 để tăng vốn điều lệ của Công ty CP Hội tụ Thông minh (Smartcom) từ 15 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có nghị quyết số 20/NQ-DVTHDK ngày 26/06/2013 chuyển nhượng 100% vốn đầu tư tương đương 30% vốn điều lệ thu về toàn bộ số tiền đã đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV Building).

Cuối năm 2013, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt chủ trương bán 02 khách sạn tại Quảng Ngãi của Công ty PSMT tại nghị quyết số 31/NQ-DVTHDK ngày 11/12/2013.

2.3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Tổng công ty khoảng 1.800 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Tổng Công ty.

2.4. Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục thực hiện một số công tác tái cấu trúc Tổng công ty, cụ thể như sau:

Để phát triển hệ thống bán lẻ thiết bị, phụ kiện, Hội đồng Quản trị quyết định thành lập Công ty CP Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail) tại nghị quyết số 07/NQ-DVTHDK ngày 13/03/2013 với vốn điều lệ 15 tỷ đồng.

Với mục tiêu phát triển thị trường dịch vụ của Tổng công ty tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn – công trình trọng điểm quốc gia về Dầu khí tại tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập chi nhánh của Công ty PSV tại Thanh Hóa (nghị quyết số 19/NQ-DVTHDK ngày 25/06/2013) và thành lập chi nhánh của Công ty PSA tại Thanh Hóa (nghị quyết số 23/NQ-DVTHDK ngày 12/08/2013).

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

2.5. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.

Nhìn chung, nhân sự và bộ máy làm việc tại Tổng công ty trong năm 2013 ít có thay đổi so với năm 2012, cụ thể có 02 sự thay đổi trong bộ máy Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty:

Ông Hồ Sỹ Long thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/03/2013 theo Quyết định số 21/QĐ-DVTHDK.

Ngày 5/9/2013, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết số 25/NQ-DVTHDK về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tú – Giám đốc Công ty PSV giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2013.

Năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty. Điều này thể hiện qua sự hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm được đề ra tại Đại hội Cổ đông năm 2013, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
	1	2	3	4= (3)/(1)	5= (3)/(2)
Doanh thu	10.448	9.000	11.748	112%	131%
Lợi nhuận trước thuế	306	240	280	92%	117%
Lợi nhuận sau thuế	213	180	196	92%	109%
Nộp ngân sách NN	914	400	665	73%	166%
EPS (đồng)	2.720	2.043	2.278	84%	112%

Doanh thu thực hiện năm 2013 đạt 11.748 tỷ đồng, bằng 112% so thực hiện năm 2012, vượt 31% so với kế hoạch năm 2013.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2013 đạt 196 tỷ đồng, bằng 92% so thực hiện năm 2012 và vượt 9% kế hoạch năm 2013.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 665 tỷ đồng, bằng 73% so với thực hiện năm 2012 và vượt 66% kế hoạch năm 2013.

Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu năm 2013 đạt 2.278 đồng, bằng 84% so với năm 2012 và vượt 12% kế hoạch được thông qua.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện rất tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, đồng thời linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành Tổng công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt.

Đối với việc ra các quyết định trong công tác điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện được vai trò tham mưu của mình.

Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, nhạy bén trong các quyết định kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho các đơn vị thành viên.

5. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2014

5.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014

Với những tín hiệu tích cực của nền kinh tế trong nước năm 2013, có nhiều tín hiệu cho thấy sự lạc quan hơn trong năm 2014. Tuy nhiên, những bất ổn chính trị của nền kinh tế thế giới trong những tháng đầu năm 2014, sản xuất - kinh doanh trong nước dự báo còn nhiều khó khăn, sức mua của thị trường vẫn chưa được cải thiện.... Chính vì vậy, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chủ trương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với tinh thần thận trọng và chắc chắn, phát huy những thành quả đã đạt được của năm 2013. Căn cứ vào nội lực của Tổng công ty và những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ %
	1	2	3= (2)/(1)
Doanh thu	11.748	9.500	81%
Lợi nhuận trước thuế	280	250	89%
Lợi nhuận sau thuế	196	180	92%
Nộp ngân sách NN	665	300	45%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	17%	17%	100%

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

5.2. Kế hoạch hành động trong năm 2014

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc theo phương án được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua.

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Tận dụng tối đa ưu thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng; tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.

Điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu thị trường các sản phẩm mà Petrosetco tham gia phân phối như PP, LPG, xơ sợi...đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Bám sát kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Hoàn thiện chính sách bán hàng và hệ thống phân phối nhằm khai thác nhu cầu của khách hàng. Duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ điện thoại di động và máy tính xách tay.

Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

Năm 2013, nền kinh tế cả nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tác động của cuộc suy thoái từ những năm trước đó. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp để kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời thúc đẩy nền kinh tế cả nước phát triển. Kết quả là lạm phát cơ bản đã được khống chế, lãi suất cho vay đã hạ và ở mức ổn định. Tuy nhiên, về phía các doanh nghiệp, thị trường tiêu thụ rất yếu do người dân thắt chặt chi tiêu, các doanh nghiệp tái cơ cấu, các dự án gián hoặc dừng tiến độ. Đồng thời, nợ xấu ở các doanh nghiệp vẫn ở mức cao và mang tính đẩy chuyển khiến cho nhiều đơn vị rơi vào cảnh khủng hoảng trầm trọng, nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ giải thể, phá sản.

Trước những khó khăn, thử thách đó, ngay từ đầu năm 2013, Ban lãnh đạo Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) đã triển khai nhiều giải pháp, tổ chức thực hiện nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, đồng thời tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt.

huy động mọi nguồn lực nhằm duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh hiện có, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm khách hàng và phát triển các loại hình kinh doanh mới, thực hiện triệt để công tác tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả là sau một năm nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, cùng với sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn), sự ủng hộ, tin dùng của khách hàng, Petrosetco đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2012	KH 2013	TH 2013	Tỷ lệ (%)	
		1	2	3	4=3/2	5=3/1
Doanh thu	Tỷ đồng	10,448	9,000	11,748	112%	131%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	306	240	280	92%	117%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	213	180	196	92%	109%

Doanh thu hợp nhất năm 2013 đạt 11.748 tỷ đồng, bằng 131% kế hoạch năm, bằng 112% so với cùng kỳ năm 2012.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2013 đạt 280 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch năm, bằng 92% so với cùng kỳ năm 2012.

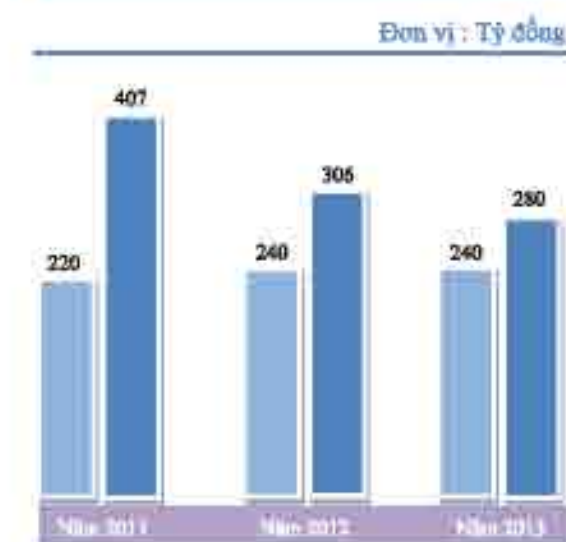
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2013 đạt 196 tỷ đồng, bằng 109% kế hoạch năm, bằng 92% so với cùng kỳ năm 2012.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Doanh thu kế hoạch và thực hiện 2011-2013



Lợi nhuận kế hoạch và thực hiện 2011-2013



■ Kế hoạch ■ Thực hiện

1. KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG HOẠT ĐỘNG

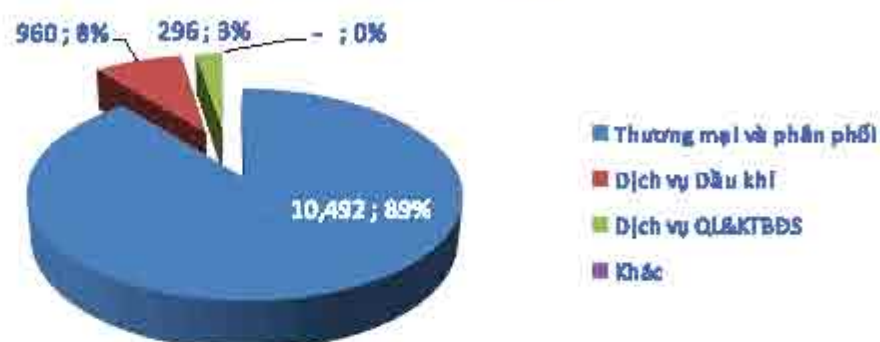
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	Tỷ trọng 2013	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	10,448	9,000	11,748	100%	112%	131%
Thương mại và Phân phối	9,207	7,850	10,492	89%	114%	134%
Dịch vụ Dầu Khí	960	880	960	8%	100%	109%
Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản	281	270	296	3%	105%	110%
Hoạt động khác	-	-	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận, trong đó:	306	240	280	100%	92%	117%
Thương mại và Phân phối	189	150	167	60%	88%	111%
Dịch vụ Dầu Khí	52	45	53	19%	103%	119%
Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản	37	25	25	9%	68%	101%
Hoạt động khác	28	20	35	12%	125%	175%

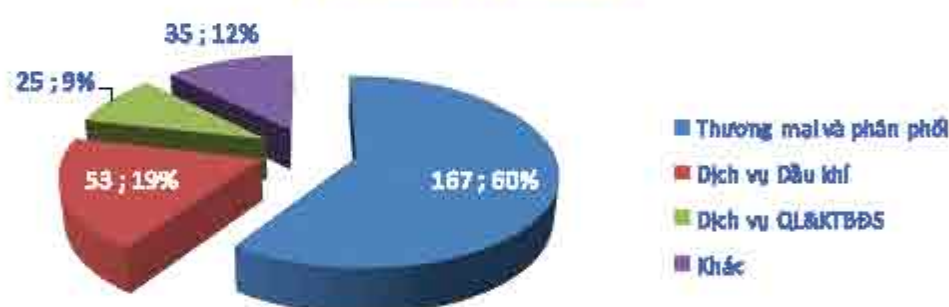
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cơ cấu doanh thu



Cơ cấu lợi nhuận



1.1 Thương mại và phân phối

Dịch vụ thương mại và phân phối tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo, chiếm tỷ trọng 89% tổng doanh thu và 60% tổng lợi nhuận của Petrosetco. Trong năm 2013, các mặt hàng chính được Tổng công ty phân phối bao gồm điện thoại di động, máy tính xách tay, linh kiện điện tử, vật tư thiết bị cho ngành dầu khí, hạt nhựa PP, LPG, xơ sợi, phân bón và sản lát. Bên cạnh đó, trong năm 2013, Petrosetco đã thành lập đơn vị mới để phát triển mảng bán lẻ các thiết bị viễn thông. Chi tiết các loại hình kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	Tỷ trọng 2013	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	9,207	7,850	10,492	100%	114%	134%
Điện thoại	3,883	3,800	4,766	45%	123%	125%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	2,095	1,500	2,159	21%	103%	144%
Cung ứng vật tư thiết bị dầu khí	843	550	955	9%	113%	174%
Nguyên liệu dầu khí và khác	2,386	2,000	2,613	25%	110%	131%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	189.0	150.0	167.0	100%	88%	111%
Điện thoại	144.4	111.0	102.2	61%	71%	92%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	19.8	19	46.2	28%	233%	243%
Cung ứng vật tư thiết bị dầu khí	6.7	6	6.3	4%	94%	105%
Nguyên liệu dầu khí và khác	18.1	14.0	12.3	7%	68%	88%

Điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin

Với bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, mạng lưới kinh doanh rộng khắp và ngày càng phát triển, Petrosetco hiện nay được xem là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực phân phối thiết bị viễn thông và sản phẩm công nghệ thông tin tại Việt Nam. Hiện tại mảng kinh này do các đơn vị thành viên là Công ty CP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty CP Hội Tự Thông Minh (Smartcom) và Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (Petro Retail) phụ trách với hơn 1.500 đại lý lớn, nhỏ trên khắp cả nước.

Năm 2013, hoạt động này gặp khá nhiều khó khăn do sức mua của thị trường suy yếu, cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu cũng như giữa các nhà phân phối khiến cho rủi ro tồn kho tăng cao, hiệu quả kinh doanh suy giảm. Để đối phó với tình hình trên, Petrosetco đã chủ động đề ra nhiều giải pháp như mở rộng và đa dạng hóa các mặt hàng phân phối, đẩy mạnh marketing, khuyến mại để thúc đẩy bán hàng... song song với việc rà soát, thu hồi các khoản công nợ khó đòi.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Kết quả hoạt động năm 2013

Năm 2013, bên cạnh việc hoàn thiện và ổn định hoạt động phân phối đối với thương hiệu cũ, Petrosetco đã phân phối thêm nhiều sản phẩm mới như điện thoại di động HTC, điện thoại di động Glonee, phụ kiện viễn thông khác...

Năm 2013 cũng đánh dấu việc mở rộng kinh và đa dạng hóa kinh doanh của Petrosetco thông qua các hoạt động như:

Tham gia vào thị trường phân phối các sản phẩm phần mềm/bản quyền thông qua việc hợp tác với thương hiệu Microsoft.

Đẩy mạnh tham gia vào thị trường cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp, dự án.

Đẩy mạnh hoạt động bán lẻ thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (Petro Retail).

Với những biện pháp trên để giúp mảng kinh doanh này mang lại 6.925 tỷ đồng doanh thu và 148 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Bên cạnh đó, hệ thống, mạng lưới phân phối của Tổng công ty ngày càng được hoàn thiện, mở rộng và mối quan hệ hợp tác với các nhà sản xuất ngày càng được thắt chặt.

Cung ứng vật tư thiết bị

Hoạt động cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành dầu khí được Petrosetco thực hiện ổn định trong những năm qua với các khách hàng truyền thống như Vietsovpetro, PTSC-MC...

Trong năm qua, do nhiều dự án trong ngành bị giãn tiến độ nên đã ảnh hưởng phần nào đến thị trường vật tư thiết bị. Mặt khác, cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng tăng khiến cho hoạt động cung cấp vật tư thiết bị của Petrosetco gặp rất nhiều khó khăn.

Để đối phó với tình trạng trên, Tổng công ty đã không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác với các khách hàng đầu ra. Đồng thời tăng cường sự hợp tác với các nhà cung cấp đầu vào, các nhà sản xuất trang thiết bị chuyên ngành dầu khí có uy tín trên thế giới thông qua hợp đồng đại lý.

Kết quả, năm 2013, Petrosetco đã tham gia chào 170 gói thầu. Tỷ lệ trúng thầu đạt 20%, với các khách hàng lớn như Vietsovpetro, PTSC-MC, Lamson JOC, Cuulong JOC, PCVL.

Phân phối hạt nhựa Polypropylen

Trong năm 2013, Tổng công ty đã phân phối khoảng 35.000 tấn PP, vượt 10% so với kế hoạch, đóng góp khoảng 10% trong tổng doanh thu của Tổng công ty. Do Nhà máy lọc dầu Dung Quất thường xuyên dừng hoạt động để bảo dưỡng nên Tổng công ty đã tiến hành nhập khẩu một lượng nhỏ PP để cung cấp ổn định cho các khách hàng trong nước.

Phân phối xơ sợi

Năm 2013, Petrosetco tiếp tục thử nghiệm phân phối xơ sợi của nhà máy xơ sợi Đình Vũ. Tính đến hết năm, Petrosetco đã phân phối khoảng 4.000 tấn xơ sợi. Tổng công ty đã không ngừng hoàn thiện và mở rộng hệ thống phân phối nhằm nâng cao năng lực và công suất phân phối để tiêu thụ tối lượng xơ sợi khi nhà máy xơ sợi Đình Vũ đi vào hoạt động thương mại.

Phân phối LPG

Petrosetco tiếp tục phân phối ổn định LPG từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Năm 2013, Petrosetco đã thực hiện phân phối khoảng 38.000 tấn LPG, bằng 122% kế hoạch năm. Trong năm nay, giá LPG liên tục biến động gây khó khăn cho các đơn vị phân phối. Công tác dự báo thị trường đã được Petrosetco thực hiện tốt, góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao tính ổn định cho hoạt động kinh doanh này.

1.2. Dịch vụ Dầu khí

Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Tổng công ty, tuy doanh thu và lợi nhuận đạt tỷ trọng chưa cao nhưng lại đảm bảo việc làm cho gần 2.000 người lao động. Các loại hình kinh doanh chính của mảng này bao gồm dịch vụ catering, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ logistics, và một số dịch vụ nhỏ lẻ khác. Cụ thể:

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Doanh thu và lợi nhuận mảng dịch vụ dầu khí

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH	KH	TH	Tỷ trọng	Tỷ lệ (%)	
	2012	2013	2013		2013	3/1
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	960	880	960	100%	100%	109%
Dịch vụ Catering	670	670	723	75%	108%	108%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	195	150	159	17%	82%	106%
Dịch vụ lao động và khác	95	60	78	8%	82%	130%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	52	45	53.4	100%	103%	103%
Dịch vụ Catering	30	28	28.8	54%	96%	96%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	14	12	13.5	25%	98%	96%
Dịch vụ lao động và khác	8	5	11.1	21%	139%	139%

Dịch vụ Catering

Hiện nay Tổng công ty đang cung cấp dịch vụ cho 65 công trình trong và ngoài ngành dầu khí như PVD, Seadrill, Cầu Long JOC, JFPC, Đại Hùng, Modec, Rowon, KNOC, PTSC PPS, PTSC POS, Diamond Offshore... và 07 công trình trên bờ như NCS, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, STX, Odim, PVGas. Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho gần 50 tàu các loại, thuộc đội tàu dịch vụ của VSP, PTSC, PVTrans và tàu dịch vụ nước ngoài.

Tận dụng ưu thế về chất lượng dịch vụ và thương hiệu sẵn có, năm 2013 Petrosetco đã ký thêm được các hợp đồng mới như Ocean General, giàn Hải Thạch, giàn Mộc Tinh, giàn Negar 2, Hakuru 11...

Petrosetco tiếp tục sử dụng tích hợp 2 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và HACCP cho dịch vụ Catering. Do đó, công tác an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được chú trọng và đạt kết quả tốt.

Trong thời gian qua, công tác tiếp thị mở rộng thị trường luôn được tích cực thực hiện. Vì vậy, dịch vụ đời sống trên các công trình biển, bờ của Petrosetco được nhiều nhà thầu trong và ngoài nước quan tâm. Qua đó, Tổng công ty đã liên tiếp ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ catering, dịch vụ đời sống với các nhà thầu trong và ngoài nước.

Dịch vụ vận chuyển

Tổng công ty vẫn thực hiện tốt và an toàn nhiệm vụ vận chuyển đưa đón cán bộ, lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại hai khu vực là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với đội xe gồm 75 chiếc.

Dịch vụ logistics

Đây là mảng kinh doanh cần ít vốn đầu tư nhưng mang lại hiệu quả cao. Trong năm 2013, Petrosetco thực hiện tốt các dịch vụ hậu cần như thông quan hàng hóa xuất nhập cảnh, đổi ca, vận tải đa phương thức quốc tế... Đồng thời, mảng vận tải siêu trường siêu trọng cũng thực hiện được các dự án lớn như hạ thủy thành công khối chân đế (jackets) cho giàn Thăng Long, Đồng Đô, dự án Sư tử vàng Đông Bắc, giàn Diamond...

1.3. Quản lý và khai thác bất động sản

Tổng công ty tiếp tục vận hành, quản lý an toàn và hiệu quả các tòa nhà đã được Tập đoàn và Đơn vị thành viên giao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như các tòa nhà của Tổng công ty.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	Tỷ trọng 2013	Tỷ lệ (%)
	1	2	3		3/1 3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	281	270	296	100%	105% 110%
Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	220	210	211	71%	96% 100%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	61	60	85	29%	139% 142%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	37	25	25.2	100%	68% 101%
Dịch vụ Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	22	20	15.6	62%	71% 78%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	15	5	9.6	38%	64% 192%

Trong năm 2013, do khó khăn của nền kinh tế đã khiến một số khách hàng thực hiện cắt giảm chi phí thu hợp sản xuất kinh doanh, không tiếp tục sử dụng một số dịch vụ tại các tòa nhà (tòa nhà PV Gas; tòa nhà PVFC 22 Ngô Quyền), do đó đã khiến doanh thu và lợi nhuận của loại hình dịch vụ quản lý cao ốc vẫn phòng suy giảm so với các năm trước.

Trước những khó khăn đó, Petrosetco đã tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, đồng thời thực hiện tiết giảm tối đa các chi phí để đảm bảo duy trì hiệu quả như các năm trước.

Kết quả thực hiện năm 2013:

Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị cho các hệ thống kỹ thuật tại Tòa nhà 18 Láng Hạ theo quy định tại Hợp đồng quản lý, vận hành tòa nhà giai đoạn 2012-2017 ký kết giữa Tập đoàn và đơn vị thành viên của Petrosetco là Công ty PSA.

Hoàn thành ký kết Phụ lục điều chỉnh thời hạn và giá trị hợp đồng với các đơn vị làm việc tại Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam.

Hoàn thành ký kết Phụ lục gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại Nhà khách 46 Trương Định với Tập đoàn (thời hạn 05 năm) và Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành Tòa nhà 22 Ngô Quyền với PVFC (thời hạn 01 năm).

Bước đầu tiếp nhận quản lý, khai thác Khu nhà ở và Dịch vụ phục vụ Liên hợp Lọc – Hóa dầu Nghi Sơn (Khu 25ha).

2. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Đánh giá chung: năm 2013 nhìn chung hoạt động đầu tư của Petrosetco đã được thu gọn đáng kể. Do tác động của thị trường, nên trong năm qua, Petrosetco tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực và chỉ duy trì các hoạt động chuẩn bị đầu tư của dự án cao ốc Cape Pearl tại Thanh Đa, Bình Thạnh, TPHCM.

Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư đều được thực hiện theo đúng quy định của luật đầu tư, luật xây dựng, luật đấu thầu, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn.

Đầu tư tài chính: Trong năm 2013, Petrosetco cũng đã góp thêm 10 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ Công ty Smartcom (Petrosetco giữ 50% vốn) từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng. Đồng thời, tháng 4/2013, Petrosetco đã góp 7,65 tỷ đồng để thành lập Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (Petro Retail- Petrosetco giữ 51% vốn) để triển khai hoạt động kinh doanh bán lẻ các thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Tài sản- Nguồn vốn	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.094	4.381	4.110	4.267	6.239
- Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.755	3.604	3.314	3.654	5.661
- Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	339	777	796	613	577
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	736	1.103	1.212	1.241	1.233
Lợi ích cổ đông thiểu số	Tỷ đồng	108	15	74	89	135
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	2.250	3.263	2.825	2.936	4.870
Trong đó: vốn vay	Tỷ đồng	1.382	1.847	1.435	1.418	3.132
Vốn vay/Tổng nguồn vốn	%	44,7%	42,2%	34,9%	33,2%	50,2%

1.1 Tổng tài sản

Tổng tài sản của PETROSETCO tính đến thời điểm 31/12/2013 là 6.239 tỷ đồng, tăng 46,2% so với năm 2012 chủ yếu do hàng tồn kho và lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền tăng đáng kể; trong đó, tài sản ngắn hạn là 5.661 tỷ đồng chiếm 91% tổng tài sản. PETROSETCO là công ty thuộc ngành dịch vụ nên cơ cấu tài sản trong đó tài sản ngắn hạn chiếm đa số được đánh giá hợp lý.

1.1.1 Tài sản ngắn hạn

Tính đến cuối kỳ năm 2013, tổng tài sản ngắn hạn của PETROSETCO là 5.661 tỷ đồng; tăng 55% tương đương tăng gần 2.007 tỷ đồng chủ yếu do trong năm 2013 tiền và các khoản tương đương tiền của PETROSETCO đã tăng lên một mức đáng kể, cụ thể tăng 971 tỷ đồng tương đương gấp 1,86 lần cùng kỳ năm ngoái; bên cạnh đó, hàng tồn kho tăng (84% tương đương 860 tỷ đồng) so với năm 2012 từ mức 1.024 tỷ đồng lên 1.884 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do việc chuyển từ phân phối cho Nokia sang phân phối cho Samsung, PETROSETCO cuối năm 2012 đã giảm toàn bộ lượng hàng tồn kho Nokia và sang năm 2013 tăng lượng hàng hóa từ Samsung.

1.1.2 Tài sản dài hạn

Tổng tài sản dài hạn giảm 6% tương đương 36 tỷ đồng so với năm 2012 chủ yếu do 2 lý do chính như sau:

- Đầu tư tài chính dài hạn giảm 17 tỷ đồng, giảm 46% so với năm 2012 chủ yếu do Tổng công ty đã thoái vốn tại công ty liên kết: Công ty Cổ phần quản lý và phát triển Nhà Dầu khí (PV building).

- Tài sản cố định giảm 8% tương đương 24 tỷ đồng chủ yếu do thanh lý và chuyển từ TSCĐ sang CCDC theo hướng dẫn TT 45/2013/TT-BTC.

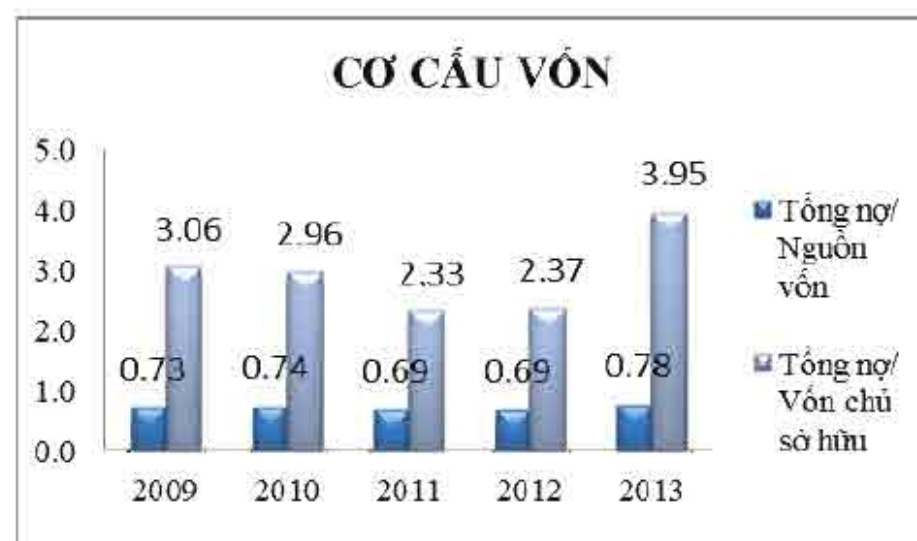
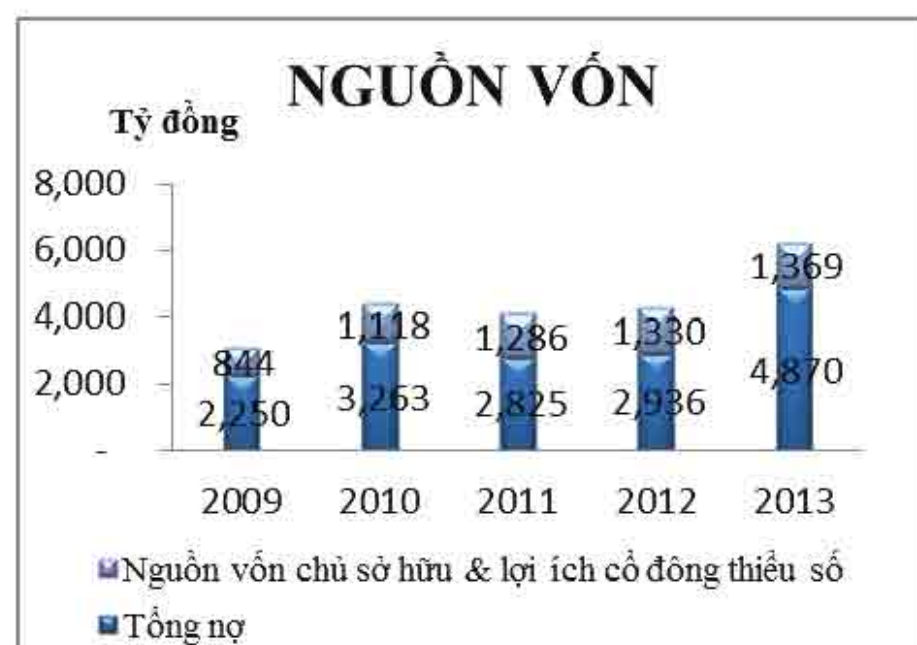


Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

1.2 Tổng nguồn vốn

1.2.1 Vốn chủ sở hữu và lợi ích của cổ đông thiểu số

Nguồn vốn chủ sở hữu của PETROSETCO tính đến ngày 31/12/2013 là hơn 1.233 tỷ đồng, giảm 8 tỷ đồng hay 0,5% so với cùng kỳ năm 2012, chủ yếu do tăng phần thặng dư vốn cổ phần và giảm phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trong năm 2013 TCT đã tạm ứng 10% cổ tức của năm 2013. Lợi ích của cổ đông thiểu số năm 2013 tăng 52% so với năm 2012 tương đương 46 tỷ đồng; chủ yếu do giảm tỷ lệ cổ phần tại công ty con PSD.



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

1.2.2 Nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của PETROSETCO tính đến cuối năm 2013 là 4.870 tỷ đồng trong đó các khoản vay từ các tổ chức tín dụng là 3.132 tỷ đồng. So với năm 2012, tổng nợ phải trả tăng 1.934 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn tăng 1.931 tỷ đồng chủ yếu do khoản vay ngắn hạn tăng 121% tương đương 1.714 tỷ đồng và nợ phải trả tăng 56% tương đương 456 tỷ đồng. Các khoản vay tăng cao chủ yếu phục vụ cho việc tăng lượng hàng tồn kho, đẩy mạnh bán hàng trong năm 2013 làm cho tiền mặt thu về cũng tăng và song song đó, nợ phải trả cũng tăng theo.

Tổng nợ phải trả của PETROSETCO luôn chiếm tỷ trọng khá cao khoảng 70% - 80% tổng tài sản. Tuy nhiên, đối với PETROSETCO là một đơn vị có mảng phân phối thiết bị, linh kiện điện tử chiếm tỷ lệ lớn, thì tỷ lệ nợ / tổng tài sản như vậy là hợp lý. Bên cạnh đó, mặc dù nợ vay ngắn hạn luôn cao nhưng PETROSETCO luôn chủ động huy động vốn, tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý và quản lý các khoản vay qua đó tiết kiệm được chi phí lãi vay.

2. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012	2013
Lợi nhuận trước thuế	153	251	407	306	280
Điều chỉnh cho các khoản	62	98	131	114	82
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	215	348	538	420	363
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(205)	(498)	421	387	(698)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(119)	145	(26)	162	97
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	683	661	(547)	(217)	1.572
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	358	308	(151)	766	971
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	78	431	533	364	1.130
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(5)	-	-	-	-
Ảnh hưởng khác	-	(206)	(18)	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	431	533	364	1.130	2.101

Năm 2013, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của PETROSETCO âm (698) tỷ đồng chủ yếu do hàng tồn kho tăng mạnh. Dòng tiền hoạt động tài chính tăng mạnh do tăng các khoản vay để tài trợ cho hàng tồn kho, đẩy mạnh bán hàng và do đó cũng làm cho lượng tiền mặt tăng lên đáng kể.

III. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2011	2012	2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	1,2	1,3	1,2
Hệ số thanh toán nhanh	0,7	0,9	0,8
Khả năng thanh toán lãi vay	3,6	3,9	3,6
2. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	2,4	2,4	2,2
Vòng quay tài sản cố định	13,1	14,4	19,4
Vòng quay vốn lưu động bình quân	5,2	5,1	3,9
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	47	49	41
Kỳ trả tiền bình quân (ngày)	52	52	51
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	57	45	49
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Lợi nhuận gộp biên	9,7%	7,5%	6,4%
Lợi nhuận thuần biên	2,8%	1,8%	1,4%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	23,5%	15,1%	12,8%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	6,9%	4,4%	2,5%

1. KHẢ NĂNG THANH TOÁN

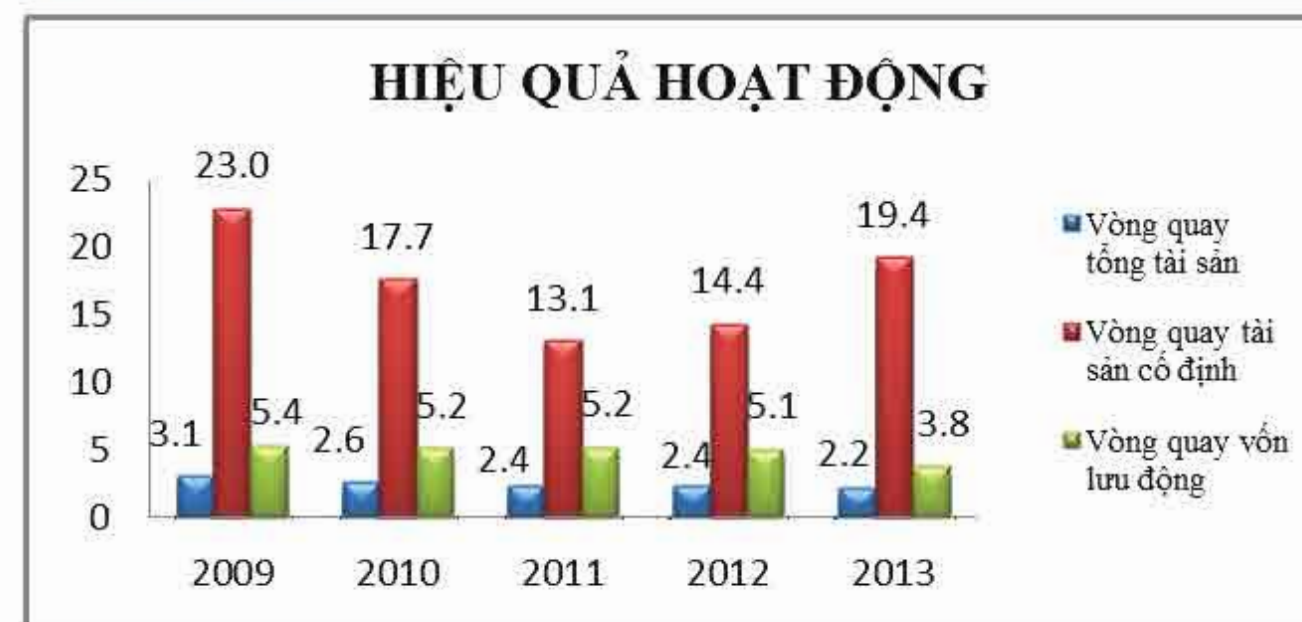


Hệ số thanh toán hiện hành của PETROSETCO luôn được duy trì ở mức khá tốt, mặc dù có sự sụt giảm đôi chút trong năm 2013, tuy nhiên vẫn giữ mức khá cao và đạt 1.17 trong năm 2013; đặc biệt là khả năng thanh toán nhanh đã được cải thiện hơn các năm trước 2010 & 2011 do lượng tiền và các khoản tương đương tiền tương đối cao trong những năm gần đây.



Sau nhiều năm chi phí tài chính tăng liên tiếp, đặc biệt đạt đỉnh điểm trong năm 2011, đến năm 2012 và năm 2013 chi phí tài chính đã giảm trở lại nhờ những điều chỉnh về lãi suất và khả năng sử dụng vốn hiệu quả của công ty. Khả năng thanh toán lãi vay của PETROSETCO có xu hướng tăng dần qua các năm, điều đó cho thấy khả năng thanh toán nợ của Tổng công ty luôn ổn định và an toàn.

2. NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

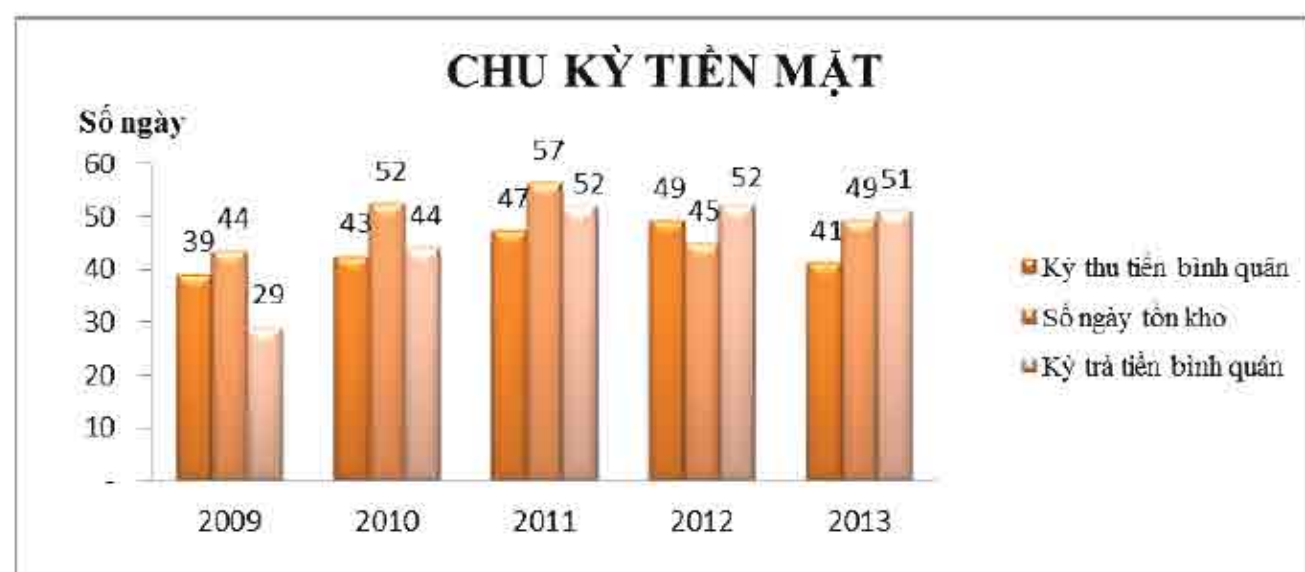


Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Vòng quay tổng tài sản của PETROSETCO nhìn chung trong 3 năm liên tiếp luôn được giữ ở mức ổn định trong khoản 2.2 – 2.4 vòng/năm.

Vòng quay vốn lưu động sau khi tăng nhẹ trong năm 2011 từ 5,17 lên 5,23 vòng/năm, đến năm 2013 lại giảm xuống còn 3,84 vòng/năm chủ yếu do lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền tăng khá mạnh mặc dù thời gian lưu trữ hàng tồn kho giảm khá tốt. Điều này dẫn đến lượng vốn lưu động cần có cho hoạt động kinh doanh tăng.

Vòng quay tài sản cố định tăng so với các năm trước nguyên nhân chính là do tài sản dài hạn năm 2013 của PETROSETCO giảm so với các năm trước.

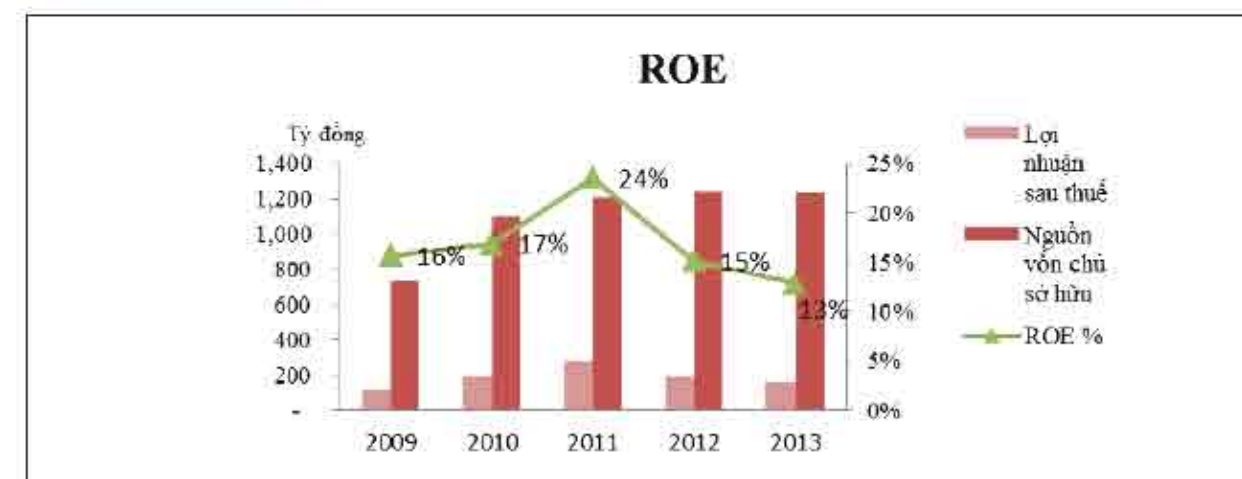


Việc quản trị hàng tồn kho luôn được chú trọng nâng cao và quản lý chặt chẽ trong những năm qua nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho PETROSETCO. Bình quân số ngày tồn kho của PETROSETCO từ 45 – 49 ngày (so với các năm trước 52 – 57 ngày). Việc hàng tồn kho giảm đi thời gian lưu trữ đáng kể như vậy từ khi chuyển sang phân phối cho Samsung do Samsung đã có nhà máy sản xuất tại Việt Nam nên việc nhập hàng để phân phối được rút ngắn đi nhiều và công ty không phải lưu trữ hàng tồn với số lượng lớn như trước kia để duy trì hoạt động kinh doanh.

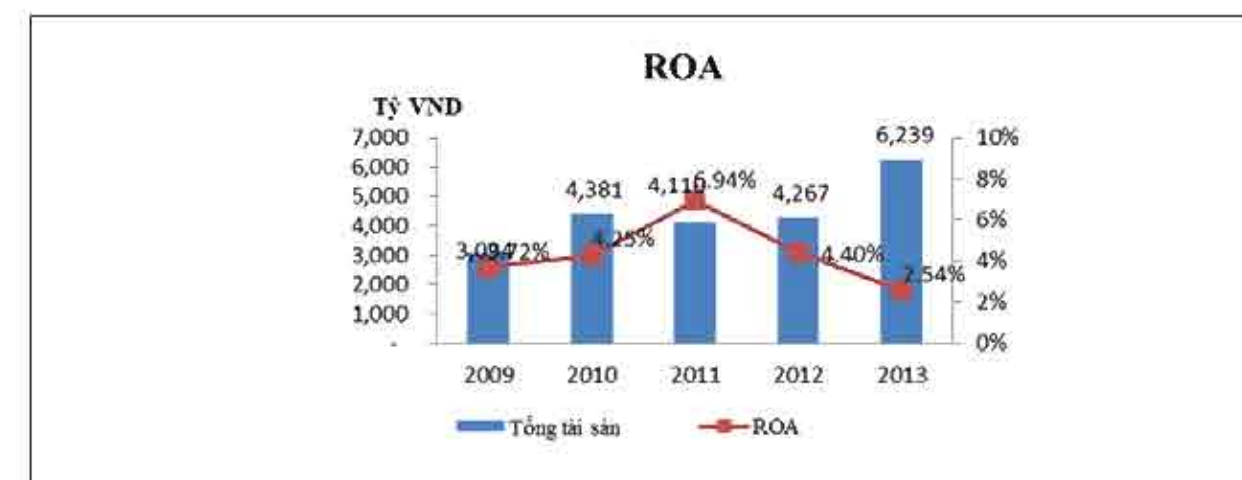
Kỳ thu tiền bình quân của công ty năm 2013 là 41 ngày giảm đi so với các năm trước, trong thời buổi kinh tế khó khăn chung, Tổng công ty luôn cố gắng duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và chủ động trong công tác thu hồi nợ hiệu quả, tránh các khoản nợ xấu. Kỳ trả tiền bình quân năm 2013 đạt 51 ngày giảm so với các năm trước, cho thấy PETROSETCO luôn ưu tiên đảm bảo tính thanh khoản kịp thời tiến độ thanh toán cho các đối tác.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

3. KHẢ NĂNG SINH LỜI



Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) sau khi tăng khá cao đạt 24% trong năm 2011 do trong năm này PETROSETCO có thêm một khoản lợi nhuận thu được sau khi đánh giá lại tài sản một số công ty con để cổ phần, chỉ số này dẫn đến trở về mức bình quân như các năm trước, cụ thể đạt 15% năm 2012 và 13% trong năm 2013.



Tương tự như tỷ suất ROE, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) năm 2013 là 2,54% giảm so với năm 2011 và 2012 một phần vì lợi nhuận sau thuế giảm và một phần do tổng tài sản PETROSETCO năm 2013 tăng rất cao so với cùng kỳ năm trước.

TỔNG GIÁM ĐỐC

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2013

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu như sau:

Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013; giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Petrosetco.

Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2013 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2014. Tham gia kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.

Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm, từ đó phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn vốn.

Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động giám sát trong kỳ và lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá toàn bộ hoạt động của Petrosetco báo cáo Hội đồng quản trị.

Trong năm 2013, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau :

Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập (trước thuế)
Lê Anh Quốc	Trưởng ban kiểm soát	471.580.000
Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000
Phạm Thành Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000
Tổng cộng		537.580.000

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY

Năm 2013 tiếp tục chứng kiến nền kinh tế gặp nhiều khó khăn và sự suy giảm của thị trường. Với sự chỉ đạo quyết liệt và triển khai nhiều biện pháp trong hoạt động kinh doanh, Petrosetco đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận

Doanh thu thực hiện 11.748 tỷ đồng, đạt 131% kế hoạch năm, và bằng 112% so với thực hiện năm 2012. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 280 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch, bằng 92% so với thực hiện năm 2012; Lợi nhuận sau thuế 196 tỷ đồng đạt 109% so với kế hoạch, bằng 92% so với thực hiện năm 2012. Các chỉ tiêu tài chính khác cũng vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện năm 2013

STT	Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	Tỷ lệ thực hiện	
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu	10.448	9.000	11.748	112%	131%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	308	240	280	92%	117%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	213	180	196	92%	109%

Công tác đầu tư : Trong năm 2013 Petrosetco triển khai dự án đầu tư tại số 41D đường 30.4, thành phố Vũng Tàu. Đây là dự án gồm 01 khu dân cư và 01 văn phòng – nhà khách với tổng mức đầu tư 86,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, hoạt động chuẩn bị đầu tư của dự án cao ốc Petrosetco SSG tại Thanh Đa, Bình Thạnh, TP.HCM vẫn được tiếp tục, dự án này đã hoàn thành cấp phép quy hoạch và công nhận chủ đầu tư. Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư đều được thực hiện theo đúng quy định của Luật đầu tư, luật xây dựng, luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công tác tái cấu trúc : Petrosetco tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty như sau : tăng vốn điều lệ của công ty Smartcom từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng. Thành lập đơn vị mới là Công ty cổ phần Bản lẻ thiết bị Viễn thông do Công ty mẹ Petrosetco góp 7,65 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ, chuyên bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và phụ kiện. Thành lập chi nhánh công ty PSV tại Thanh Hóa và chi nhánh công ty PSA tại Thanh Hóa nhằm triển khai các dịch vụ tại nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn. Ngoài ra Petrosetco cũng đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tương đương với 30% vốn điều lệ tại Công ty CP Nhà và Thương mại Dầu khí – PV Building. Hoàn tất việc chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Khách sạn Elegant tại số 89-91 Triệu Việt Vương, Hà Nội). Hội đồng quản trị Tổng công ty cũng đã phê duyệt chủ trương bán 02 khách sạn tại Quảng Ngãi của công ty PSMT do hoạt động không hiệu quả.

3. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Petrosetco trong năm tài chính 2013 và thống nhất xác nhận kết quả như sau :

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Petrosetco và được trình bày theo quy định của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính của Petrosetco đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Petrosetco đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động năm 2013. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.

Petrosetco đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Các chỉ số tài chính đều khả quan; Tình hình tài chính năm 2013 của Tổng công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo : chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn được duy trì khá tốt ở mức 1,17 giảm hơn so với năm 2012 do các khoản nợ vay ngắn hạn cao hơn; chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,78 thấp hơn so với năm 2013 nhưng vẫn cao hơn các năm 2010 và 2011. Nhìn chung Tổng công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của HĐQT Petrosetco đã tuân thủ đúng Pháp luật, điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã ban hành 31 nghị quyết liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự.

Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng yêu cầu. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc có sự năng động và cần trọng cần thiết nhằm đưa Tổng công ty phát triển vững chắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đem lại lợi ích cho cổ đông.

5. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình; Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2013 để phối hợp. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. Ban kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Tổng công ty.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

6. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cấu trúc toàn bộ Tổng công ty. Nghiên cứu thời điểm thích hợp để đưa các công ty thành viên đã được cổ phần hóa như lên sàn.

Tiến hành triển khai các dự án đầu tư đang thực hiện theo đúng tiến độ để hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Đẩy mạnh công tác quản lý và thu hồi những khoản nợ khó đòi, làm cho tài chính của Tổng công ty ổn định và bảo toàn vốn.

Hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm giám sát tốt hơn hoạt động của các đơn vị thành viên.

Tích cực đào tạo và phát triển nhân sự có trình độ cao để đáp ứng được nhu cầu phát triển trong hiện tại và tương lai của Tổng công ty. Áp dụng chính sách khuyến khích hợp lý đối với bộ máy quản lý điều hành của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên khi hoàn thành vượt các chỉ tiêu về lợi nhuận so kế hoạch.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách bán hàng và mở rộng kinh doanh phân phối các mặt hàng điện thoại, điện tử viễn thông, các mặt hàng phụ kiện. Phát triển dịch vụ Catering trong và ngoài ngành. Mở rộng dịch vụ quản lý khai thác các tòa nhà ra ngoài ngành.

Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Tổng công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị.

Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2014 để có những kiến nghị nếu cần thiết cho hoạt động của Tổng công ty.

Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Tổng công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty.

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị thành viên cũng như tại công ty mẹ phối hợp với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng.

Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào Doanh nghiệp khác, chỉ trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.

BAN KIỂM SOÁT

Tình hình triển khai các dự án

Trong năm 2013, Tổng công ty triển khai 02 dự án chính như sau:

Dự án Cape Pearl tại Thanh Đa: Tổng công ty hợp tác với Tập đoàn SSG thành lập Công ty TNHH Petrosetco SSG (PSSSG) để triển khai dự án. Dự án này với tổng mức đầu tư là 1.400 tỷ đồng (Petrosetco góp 51%) là một khu phức hợp bao gồm nhà ở, căn hộ, kết hợp với dịch vụ thương mại... Hiện nay, dự án vẫn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đã hoàn thành cấp phép quy hoạch và công nhận Chủ đầu tư.

Dự án tại số 41D đường 30-4, thành phố Vũng Tàu: Dự án này được triển khai tại khu đất số 41D đường 30-4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, trước kia là dự án Chung cư Trúc Đào. Do tình hình bất động sản khó khăn nên Tổng công ty quyết định điều chỉnh phương án đầu tư tại khu đất này. Tổng mức đầu tư của dự án là 86,5 tỷ đồng bao gồm 01 dự án Khu dân cư và 01 dự án Văn phòng – Nhà khách. Trong đó nguồn vốn để thực hiện dự án Văn phòng – Nhà khách sẽ được lấy từ lợi nhuận của Dự án Khu dân cư.

Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư đều được thực hiện đúng theo quy định của Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật đấu thầu, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành.

BAO CÁO THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD, BKS NĂM 2013

Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc thực tế	Chi từ nguồn quỹ lương năm 2012	Quỹ lương chi 2013	Quỹ lương ban đầu hình	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Chi phí SXKD (in cs, trung quốc)	Tổng thu nhập trước thuế 2013	Thuế TNCN năm 2013 phải nộp	Thu nhập sau thuế	Thu nhập bình quân trước thuế	Thu nhập bình quân sau thuế
Hội đồng Quản trị												
Võ Xuân Long	Chủ tịch	12	333,690,000	99,075,182	307,323,000	41,750,000	16,878,915	1,290,717,097	180,874,848	1,109,842,249	107,539,758	92,486,854
Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc	12	333,690,000	586,524,864	307,323,000	42,000,000	16,878,915	1,286,416,779	169,999,752	1,116,417,027	107,201,398	93,034,752
Lê Thuận Khương	UV HĐQT	12	112,260,000	422,813,472		19,500,000	11,467,248	566,040,720	68,207,364	497,833,356	47,170,060	41,486,113
Nguyễn Sỹ Phấn	UV HĐQT	6	112,260,000	230,715,273		16,000,000	6,127,248	365,102,521	55,472,814	309,629,707	60,830,420	51,604,951
Phạm Quang Hải	Thành viên HĐQT	12		48,000,000		-		48,000,000	4,800,000	43,200,000	4,000,000	3,600,000
Lê Thị Chiến	Thành viên HĐQT	9		36,000,000		-		36,000,000	15,327,273	20,672,727	4,000,000	2,296,970
Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	9		36,000,000		-		36,000,000	3,527,273	32,472,727	4,000,000	3,608,081
Ban kiểm soát												
Lê Anh Quốc	Trưởng BKS	12	79,116,000	467,010,455	55,631,000	41,500,000	16,629,786	653,887,241	72,755,604	581,131,637	54,490,603	48,427,636
Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên BKS	12		30,000,000		-		30,000,000	13,483,333	16,516,667	2,500,000	1,376,389
Phạm Thành Tuấn	Thành viên BKS	9		36,000,000		-		36,000,000	2,204,545	33,795,455	4,000,000	3,755,051
Đỗ Thị Bích Hằng	Thành viên BKS	4		47,194,818		8,000,000	650,435	55,845,253	4,976,246	50,869,007	13,961,313	12,717,252
TỔNG			965,016,000	2,531,334,063	670,277,000	168,750,000	68,633,347	4,404,009,610	591,629,853	3,812,380,557		

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2014, mặc dù kinh tế thế giới được dự báo là có nhiều chuyển biến tích cực sau giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đối với Việt Nam nền kinh tế được cho là sẽ có nhiều biến động tiêu cực khó lường gây ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp, cụ thể lãi vay và lạm phát sẽ tiếp tục được cắt giảm, tuy nhiên nợ xấu được dự báo sẽ tiếp tục cao và sức mua của thị trường sẽ vẫn tiếp tục ảm đạm trong năm 2014. Bên cạnh đó thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản được dự báo là chưa có xu hướng hồi phục rõ rệt. Chính những điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như thương mại, phân phối, dịch vụ dầu khí và quản lý bất động sản cũng như ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn của Tổng công ty từ thị trường chứng khoán cũng như từ các tổ chức tín dụng. Chính vì thế, PETROSETCO xây dựng kế hoạch 2014 trên cơ sở thận trọng, giảm thiểu các rủi ro trước các biến số khó lường của nền kinh tế.

2. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2014

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Tập trung tối đa ưu thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn; tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.

4. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2014

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2013	TH 2013	KH 2014	Tỷ lệ %	
					4=3/1	5=3/2
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9,000	11,748	9,500	106%	81%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	240	280	250	104%	89%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	180	196	180	100%	92%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	700	700	700	100%	100%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%	17	17	17	100%	100%

Điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu thị trường các sản phẩm mà Petrosetco tham gia phân phối như PP, LPG, xơ sợi...đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Bám sát kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Hoàn thiện chính sách bán hàng và hệ thống phân phối nhằm khai thác nhu cầu của khách hàng. Duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ điện thoại di động và máy tính xách tay.

Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

3. MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

PETROSETCO trở thành một doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội, các hoạt động vì môi trường, đồng thời khẳng định trách nhiệm đối với cộng đồng và góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

5. PHÂN TÍCH RỦI RO

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PETROSETCO đã phát triển được những mảng kinh doanh tương đối ổn định và phát triển vững chắc trong thời gian qua. Đó là các mảng kinh doanh cung cấp các dịch vụ trong Ngành Dầu khí, cung cấp dịch vụ đời sống, dịch vụ Logistics, dịch vụ Quản lý, Vận hành tòa nhà... Đối với mảng kinh doanh thương mại và phân phối, với sự hoàn thiện không ngừng về bộ máy, mạng lưới và hệ thống phân phối cũng như về danh mục các sản phẩm cung cấp, mảng kinh doanh này trong những năm qua đã phát triển tương đối bền vững. Tuy nhiên, PETROSETCO nhận thấy vẫn có những rủi ro mang tính bộ phận trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như sau:

Rủi ro về công nợ: Là đơn vị có hoạt động kinh doanh chính là thương mại và phân phối nên giống như các doanh nghiệp khác, PETROSETCO có khối lượng công nợ phát sinh khá lớn. Rủi ro công nợ là rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả hoặc không có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn và lợi nhuận sản xuất kinh doanh của PETROSETCO. Do đó, các đơn vị kinh doanh PP, LPG luôn được nhắc nhở về tình hình công nợ để đảm bảo bảo toàn nguồn vốn hoạt động tránh thất thoát do nợ xấu gây ra. Đối với mảng kinh doanh thiết bị điện tử và viễn thông, các đơn vị cũng được Tổng công ty yêu cầu thường xuyên rà soát, đánh giá để cấp phát lại hạn mức tín dụng đối với từng đại lý, khách hàng lớn nhằm tránh rủi ro về nợ xấu. Trong thời gian tới, PETROSETCO xem xét nợ xấu vẫn sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Do đó Tổng công ty sẽ tiếp tục có những chính sách nhằm giảm thiểu rủi ro này.

Rủi ro về tổn kho: Hiện PETROSETCO đang tham gia phân phối các mặt hàng công nghiệp dầu khí và các mặt hàng điện tử viễn thông. Đây là những mặt hàng hay có sự biến động về giá trên thị trường. Tuy nhiên, để đảm bảo cung cấp ổn định cho thị trường, PETROSETCO thường có một lượng tồn kho nhất định. Chính điều này đã gây ra rủi ro về tổn kho. Đó là rủi ro khi các sản phẩm tồn kho bị mất giá hoặc không bán được ra thị trường do bị lỗi thời. Việc chuyển sang phân phối điện thoại Samsung đã giúp tổn kho của PETROSETCO giảm đáng kể. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm khác, tổn kho vẫn luôn là một rủi ro đáng kể. Do đó, để đối phó với rủi ro này, hiện PETROSETCO đang tăng cường công tác dự báo thị trường nhằm đảm bảo một lượng tồn kho vừa đủ, đồng thời tránh rủi ro của việc giảm giá trên thị trường.

6. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

a. Giải pháp về kinh doanh

• Dịch vụ Thương mại và Phân phối

Hoạt động kinh doanh, phân phối thiết bị viễn thông và các sản phẩm CNTT:

Chủ động tiếp cận với nhiều hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để tìm kiếm hợp đồng phân phối.

Nắm bắt xu hướng tiêu dùng của thị trường để phân phối các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thương hiệu Petrosetco trong mảng này.

Phát triển mảng kinh doanh bán lẻ để bắt kịp với xu hướng của thị trường.

Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, quản lý chặt chẽ công nợ, tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG và xơ sợi... ra thị trường đạt hiệu quả kinh tế cao.

Bám sát kế hoạch, tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư thiết bị dầu khí. Cung cấp thêm các mặt hàng mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống.

• Dịch vụ Dầu khí

Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ khí có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng dịch vụ ngay từ khâu đầu vào đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đầu ra. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đối với mảng vận chuyển siêu trường siêu trọng: thực hiện tốt các dự án đã trúng thầu, giữ vững uy tín về chất lượng dịch vụ cung cấp. Chủ động làm việc và bám sát tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia cung cấp dịch vụ.

Phối hợp với các công ty trong ngành để thực hiện tốt công tác giao nhận hàng hóa, phục vụ cho các dự án mà Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn đầu tư.

Định hướng kinh doanh 2014 (tiếp theo)

• Dịch vụ Quản lý và Khai thác Bất động sản

Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Tăng cường công tác marketing, phát triển thương hiệu của Petrosetco trong lĩnh vực quản lý và khai thác các tòa nhà, thiết lập các mối quan hệ tốt với các đối tác tiềm năng để tiếp cận nắm bắt các thông tin về các dự án.

Quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh để nâng cao hiệu quả về lợi nhuận cho mảng kinh doanh này.

b. Giải pháp về đầu tư

Tập trung giải quyết các thủ tục pháp lý và công tác chuẩn bị đầu tư (thiết kế, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ mới...) để có thể triển khai nhanh các dự án khi thị trường thuận lợi.

Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư để chia sẻ chi phí và rủi ro dự án.

Thực hiện tốt công tác giám sát và quản lý đầu tư theo quy định.

Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ tại Công ty PSD.

c. Giải pháp về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu SXKD trong năm 2014 và cả giai đoạn 2011 – 2015, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty xây dựng hệ thống quản lý xuyên suốt thống nhất theo nguyên tắc quản lý Tổng công ty và Đơn vị theo mục tiêu và chấp thuận/giao kế hoạch hàng năm.

Rà soát ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tại các Đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty để tiếp tục sắp xếp, bố trí lại các đơn vị thành viên đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có biện pháp cân đối nguồn lực ưu tiên lĩnh vực chính, là thế mạnh của Tổng công ty và của Đơn vị.

Chỉ đạo quyết liệt các phòng Ban/Đơn vị sắp xếp lại nguồn lực, đổi mới trong quản lý, cơ cấu lại các bộ phận nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn lực (vốn, tài sản, con người), tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận.

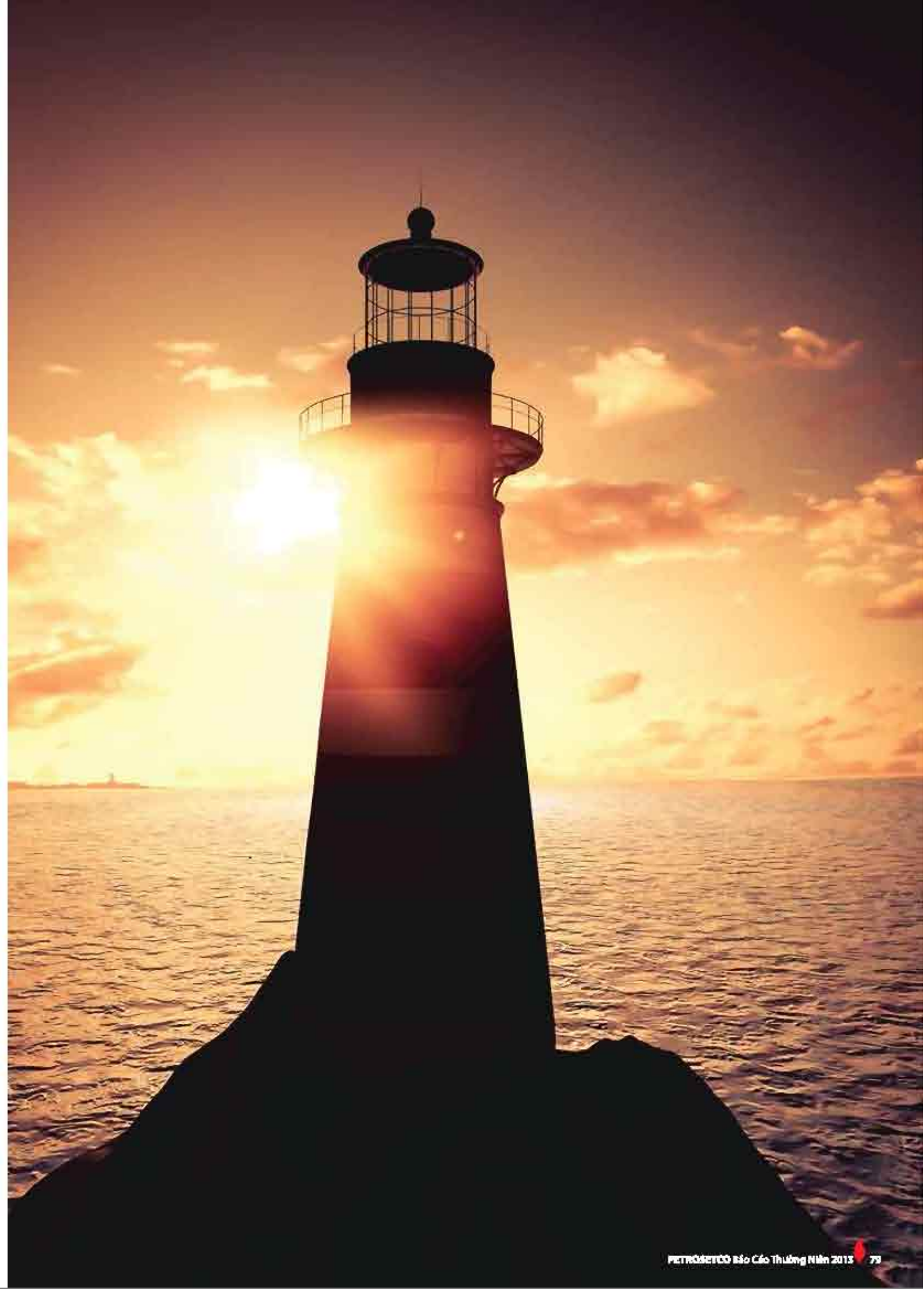
d. Giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

Tiếp tục quán triệt sâu rộng trong toàn Tổng công ty về công tác thực hành tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Thực hiện công tác phân tích, dự báo thị trường để nâng cao hiệu quả của hoạt động phân phối LPG, PP, xơ sợi...

Tiếp tục rà soát các khoản mục phí để đảm bảo chi phí ở mức tối ưu;

Rà soát và đàm phán giảm giá các hợp đồng cung cấp đầu vào.



1. CÁC RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Chính sách của PETROSETCO luôn đặt vấn đề giảm thiểu tối đa những rủi ro về tài chính mang lại gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty thông qua hoạt động quản lý, theo dõi và phối hợp chặt chẽ của các bộ phận quản lý, trong đó có bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận tài chính. Chính điều đó đã giúp ban Giám đốc có thể kiểm soát những quyết định chiến lược đã đưa ra.

1.1 Rủi ro về cân đối dòng tiền và tính thanh khoản

Vấn đề cân đối dòng tiền và đảm bảo tính thanh khoản luôn được công ty đặc biệt quan tâm và đưa lên hàng đầu. Mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho công ty khó kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó càng làm cho tình hình kinh doanh xấu hơn.

Để kiểm soát yếu tố rủi ro trên, PETROSETCO đặc biệt quan tâm, theo dõi thường xuyên, quản lý chặt chẽ nhu cầu vốn phát sinh cũng như sự cân đối của dòng tiền trong hoạt động kinh doanh, và can thiệp kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và đầu tư, cũng như tăng cường tính thanh khoản cho công ty. Trên thực tế, việc các chỉ số về thanh toán của PETROSETCO liên tiếp được cải thiện và hiện ở mức tốt (trên hoặc xấp xỉ 1 lần) chứng tỏ công ty đã thành công trong công tác kiểm soát yếu tố này.

Bên cạnh đó, PETROSETCO còn có một bộ phận chuyên trách phối hợp cùng các đơn vị thành viên lập kế hoạch dòng tiền, cũng như theo dõi vấn đề thu hồi công nợ, điều vốn từ Tổng công ty nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.

1.2 Rủi ro về lãi suất

Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của tổng công ty, PETROSETCO luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn. Vào thời điểm cuối năm 2013, PETROSETCO còn 4.870 tỷ đồng nợ phải trả, trong đó có 3.132 tỷ đồng vay từ các tổ chức tín dụng, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn. Để hạn chế rủi ro về lãi suất, PETROSETCO thực hiện vay linh hoạt giữa tiền đồng và ngoại tệ. Với lợi thế là một doanh nghiệp có dòng tiền lớn, ổn định nên Petrosetco có thể huy động vốn với lãi suất thấp. Ngoài ra, PETROSETCO cũng làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. Bên cạnh đó, trong năm 2013 này Petrosetco đã thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, dẫn đến việc tiết kiệm được chi phí lãi vay trong năm.

Năm 2014, PETROSETCO dự kiến sẽ tiếp tục vay một khoản lớn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp trong năm 2013 và nghiên cứu các biện pháp mới nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

1.3 Rủi ro về Chi phí hoạt động:

Trong công tác quản lý những rủi ro tài chính, không thể không quan tâm đến chi phí hoạt động, vốn dĩ là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty. Do đó, việc kiểm soát chi phí hoạt động chặt chẽ cũng chính là một biện pháp phòng ngừa rủi ro hữu hiệu, giúp tăng cường rõ rệt Kết quả kinh doanh.

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố này, PETROSETCO hiện đã tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ không chỉ kết quả kinh doanh của công ty, mà hiệu quả đi kèm cùng những chi phí hoạt.

động phát sinh trong quá trình kinh doanh cũng được chú ý theo dõi sát sao. Chính nhờ những nỗ lực trên của PETROSETCO mà trong năm 2013 vừa qua, chi phí hoạt động của doanh nghiệp khá ổn định, không có rủi ro bất thường nào phát sinh gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong năm 2014 PETROSETCO sẽ tiếp tục thực hiện công tác cấu trúc hệ thống nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động. PETROSETCO sẽ tiếp tục thực hiện những chính sách tiết kiệm, chống lãng phí nhằm góp phần duy trì sự ổn định trong quá trình phát triển của công ty.

2. RỦI RO VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH:

Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro này chính là do con người không tuân thủ chặt chẽ các quy trình hoạt động hay quy định trong công tác liên quan, do không nắm bắt đầy đủ thông tin về những chuẩn mực, luật pháp và quy định vốn thay đổi khá thường xuyên.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, PETROSETCO đã xây dựng bộ phận kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty, cũng như những Ban kiểm sát tại nhiều đơn vị thành viên, nhằm thực hiện kiểm tra, đánh giá các vấn đề về tuân thủ các quy trình đã ban hành. Hiện nay, các Ban kiểm soát cũng như Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện định kỳ cũng như đột xuất việc kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên trong việc tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế nội bộ trong công ty cũng như việc thực hiện các quy định, chính sách của Nhà nước, đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành các đơn vị nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Ngoài ra, PETROSETCO cũng tiến hành nghiên cứu các chính sách thuế để áp dụng phù hợp với tình hình của công ty, tối ưu hóa các ưu đãi về miễn giảm thuế, giảm thiểu các chi phí chưa hợp lý hợp lệ nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn toàn nghĩa vụ của mình đối với ngân sách nhà nước.

Quan hệ cổ đông

Trong những năm vừa qua, Tổng công ty PETROSETCO luôn quán triệt và nghiêm túc thực hiện phương châm " minh bạch thông tin" trong mối quan hệ với cổ đông và với nhà đầu tư, khách hàng kể cả thông tin tốt và thông tin xấu. Tổng công ty đã và luôn tuân thủ đúng theo các yêu cầu về thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán một cách chính xác, kịp thời như công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính quý, năm, các thông tin bất thường, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn cũng như kế hoạch kinh doanh và các hoạt động khác.

Tổng công ty luôn duy trì các kênh thông tin đến các Cổ đông và nhà Đầu tư thông qua Đại hội cổ đông thường niên, tạo điều kiện để các cổ đông góp ý về các vấn đề có liên quan đến Tổng công ty, các phương tiện truyền thông đại chúng và chuyên mục Quan hệ cổ đông trên website Tổng công ty. Thông tin về các sự kiện, các hoạt động được cập nhật thường xuyên trên website của Tổng công ty (www.petrosetco.com.vn) cũng như các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính như báo Đầu tư Chứng khoán, báo Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu Đầu tư, báo Sài Gòn Giải Phóng, Vietstock, Vietnam Economic News, kênh Truyền hình FBNC, Info TV, VITV...

Trong năm 2013, Tổng công ty tiếp tục ký hợp đồng sử dụng gói dịch vụ cung cấp thông tin của FPT Securities trong mục Quan hệ Cổ đông trên website của Tổng công ty. Thông qua phương tiện này, Tổng công ty muốn cung cấp thông tin tài chính cũng như những thông tin chi tiết về các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty phù hợp với sự quan tâm của các cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt chuyên mục Đối thoại doanh nghiệp trong mục Quan hệ cổ đông đã nhận được phản hồi rất tốt, và luôn là một cầu nối hiệu quả để PETROSETCO hiểu rõ cũng như giải đáp những thắc mắc của các cổ đông một cách nhanh chóng và kịp thời.

Ý thức được việc quan trọng của việc cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin cho các cổ đông, các đối tác, nhà đầu tư chủ động liên hệ để tìm hiểu những thông tin với mục đích đầu tư và hợp tác, Tổng công ty PETROSETCO đã tiếp tục duy trì nhóm chuyên trách hoạt động quan hệ cổ đông nhằm thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ số tài chính, các dự án quan trọng đã, đang và sẽ được tiến hành, những khó khăn và thuận lợi mà Tổng công ty đang có cũng như định hướng phát triển của Tổng công ty cho các cổ đông và nhà đầu tư. Trong năm 2013, bộ phận quan hệ cổ đông tiếp tục thực hiện:

Cung cấp các tài liệu giới thiệu về Tổng công ty PETROSETCO và các đơn vị thành viên thông qua việc thực hiện các video clip giới thiệu, Brochure, các tài liệu cung cấp thông tin định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh.

Xây dựng và phát triển hơn các kênh tương tác thường xuyên với cổ đông và các nhà đầu tư.

Chúng tôi hy vọng với những nỗ lực đã làm trong năm 2013, cùng với sự tích cực trong cách thức tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư sẽ giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về những hoạt động sản xuất kinh doanh, các thông tin tài chính của Tổng công ty và đặc biệt mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.



Hoạt động đoàn thể - xã hội



Tổ chức công đoàn các cấp tại Tổng công ty PETROSETCO (Công đoàn) là đơn vị đi đầu trong công tác đoàn thể và hoạt động xã hội. Bên cạnh việc quan tâm công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên, người lao động tại Tổng công ty, công đoàn còn rất chú trọng công tác đoàn thể, an sinh xã hội.

Hoạt động đoàn thể xã hội (tiếp theo)

Tuyên truyền thông tin và thúc đẩy phong trào thi đua lao động hiệu quả

Tổ chức Công đoàn luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp của người lao động, các kiến nghị đề xuất của tập thể, cá nhân từ các đơn vị, kịp thời giải thích hoặc trao đổi, thảo luận với lãnh đạo Tổng Công ty, lãnh đạo các đơn vị, đưa vào chương trình công tác năm những nội dung xét thấy hợp lý hoặc cần chú ý thực hiện nhằm ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho CBCNV

Các tổ chức Công đoàn các cấp linh hoạt sử dụng website, mạng BES, email của Tổng công ty để tuyên truyền giáo dục hiệu quả các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề liên quan quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, đến công tác bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, văn hóa ứng xử, văn hóa doanh nghiệp... làm cho đoàn viên Công đoàn nhận thức rõ quyền lợi, trách nhiệm của bản thân để có định hướng phấn đấu rõ ràng.

Hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, Công đoàn PETROSETCO đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phong trào "Xanh - sạch - đẹp" tại trụ sở làm việc và trên các công trình biển. Trong tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ-PCCC, một số Công đoàn cơ sở đã phối hợp với các Ban quản lý tòa nhà tổ chức các lớp thực hành, các buổi diễn tập tại Văn phòng TCT, 18 Láng Hạ - Hà Nội, số 1-5 Lê Duẩn, TP.HCM, được các cơ quan chuyên môn đánh giá cao.

Phối hợp với chuyên môn tham gia cải cách hành chính và phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; Thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Trong năm 2013, Công đoàn TCT đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động các phong trào thi đua như "Thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Tập đoàn giao"; "Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp có ích, năng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh"; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp; Hỗ trợ hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức các đêm Trung thu cho các cháu thiếu nhi, nhi đồng; tặng quà 1/6 cho các cháu đạt giải thưởng cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, thành trở lên; Chăm lo cán bộ hưu trí, đối tượng chính sách vào các dịp lễ, tết,....



Chăm lo đời sống Cán bộ Công nhân viên

Với đặc điểm là đơn vị có số đông nữ CBCNV, Công đoàn Tổng công ty đã luôn chủ động quan tâm chăm lo, tạo sân chơi giúp chị em có điều kiện giao lưu, học hỏi, thu nhận thông tin, mở mang kiến thức, vừa đảm bảo hạnh phúc gia đình, vừa đóng góp thiết thực cho đơn vị, cho xã hội. Trong tháng công nhân 05/2013, Công đoàn PETROSETCO đã tổ chức hoạt động thăm hỏi người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất trong CBCNV tại các tỉnh Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Đà Nẵng và Hà Nội, với số tiền lên đến 810 triệu đồng; Tổ chức chuyển về nguồn thăm và tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng và trẻ em nghèo tại Củ Chi và Bến Tre; đồng hành cùng chương trình "Đi bộ vì nạn nhân chất độc da cam và người nghèo khuyết tật"...

Năm 2013 cũng là một năm với rất nhiều hoạt động sôi nổi. CBCNV Tổng công ty không chỉ có lao động giỏi mà còn rất hào hứng tham gia vào các chương trình của Tổng công ty như Giải bóng đá vô địch PETROSETCO, Giải vô địch bơi lội PETROSETCO, Chương trình Về nguồn... Ngoài ra còn có những chương trình teambuilding được tổ chức một cách khác biệt so với những đơn vị khác. Không chỉ đơn thuần là vui chơi mà đó còn là học hỏi, là trải nghiệm. Qua những hoạt động trên, người lao động PETROSETCO càng cảm thấy tràn đầy năng lượng, đoàn kết và giúp đỡ nhau nhiều hơn vì một Tổng công ty lớn mạnh.

Hoạt động đoàn thể xã hội (tiếp theo)

Chú trọng công tác an sinh xã hội

Với mục tiêu giúp đỡ cộng đồng và xây dựng xã hội phát triển bền vững, Tổng công ty luôn xem công tác an sinh xã hội là một trong những hoạt động ưu tiên hàng đầu của PETROSETCO. Công tác an sinh xã hội của Tổng công ty được triển khai, thực hiện một cách thường xuyên và đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

PETROSETCO đã tích cực hưởng ứng những đợt phát động của Tổng Liên đoàn, của Công đoàn dầu khí đối với chương trình "Tấm lưới nghĩa tình vì ngư dân Hoàng Sa và Trường Sa", "áo ấm cho người nghèo", "ủng hộ đồng bào Miền Trung bị bão lụt", "Thắp sáng niềm tin"...

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn về việc ủng hộ Quỹ Tương trợ Dầu khí, Tổng công ty đã tổ chức 4 ngày làm thêm, bao gồm: ủng hộ Quỹ vì thế hệ trẻ; ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội; ủng hộ Quỹ Người cao tuổi; làm việc 4 ngày thứ 7 quyên góp tiền thực hiện An sinh xã hội; Hỗ trợ đồng bào lũ lụt Miền Trung 407.000.000đ (Bốn trăm lẻ bảy triệu đồng) và 200 bộ quần áo.



Hoạt động đoàn thể xã hội (tiếp theo)

2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH DO TỔNG CÔNG TY THỰC HIỆN:

Tham gia hưởng ứng các đợt về nguồn. Thăm địa đạo Củ Chi và phụng dưỡng 03 bà mẹ Việt nam anh hùng tại Củ Chi.

Tham gia hỗ trợ cho 25 nữ thanh niên xung phong tại Thái Bình.

Hỗ trợ quỹ khuyến học Thắp sáng niềm tin, và quỹ khuyến học tại Nam Định.

Tặng quà Tết cho đồng bào nghèo tại tỉnh Điện Biên.

Ủng hộ chương trình âm nhạc với chủ đề "Cảm ơn cuộc đời" do các ca sĩ, nghệ sĩ thành phố tổ chức nhằm quyên góp giúp sinh viên nghèo có điều kiện về quê ăn Tết.

Ủng hộ các chương trình An sinh xã hội tại quận Phú Nhuận.

Ủng hộ chương trình đi bộ "Vì thành phố xanh, sạch, đẹp"

Ủng hộ chương trình "Ấm tình mùa xuân" do Hội chữ Thập đỏ TP.HCM phát động

Thăm mái ấm Thiện Duyên tại Củ Chi

Thăm và tặng quà tại trung tâm nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật tại Vũng Tàu, Đồng Nai, Quận Gò Vấp (TP.HCM), Bến Tre.

Đóng hàng cùng chương trình "Đi bộ vì nạn nhân chất độc da cam và người nghèo khuyết tật".

Bên cạnh đó, Công đoàn của các đơn vị thành viên đã chủ động làm đầu mối vận động CBCNV trong công ty quyên góp giúp đỡ, thăm hỏi các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, các bệnh nhân ốm đau hiểm nghèo, giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em khuyết tật, Bộ đội biên phòng, lực lượng Thanh niên xung phong, xây dựng nhà tình nghĩa, trường học. Năm 2012, Tổng công ty đã chi tổng số tiền lên đến 3.252.606.345 đồng cho công tác An sinh xã hội, các chương trình cụ thể như sau:

1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI DO TẬP ĐOÀN PHÁT ĐỘNG:

Ủng hộ Quỹ tình nguyện vì thế hệ trẻ

Ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí

Ủng hộ Quỹ nghĩa tình đồng đội

Ủng hộ Quỹ người cao tuổi

Ủng hộ Quỹ giúp đỡ nạn nhân các vùng bị thiên tai

Ủng hộ Quỹ vì phụ nữ nghèo của Công đoàn Dầu khí

Các phong trào đã tạo ra được khí thế thi đua sôi nổi, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như kết quả công việc. Hoạt động thi đua không còn đơn thuần là việc làm theo thông lệ hoặc làm cho có thành tích mà đây thực sự là diễn đàn của đồng đội người lao động, là nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi nhau lên những nhân tố tích cực, gương mẫu, điển hình, là môi trường thuận lợi để người lao động phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân, là cơ hội để cống hiến và khẳng định chính mình nhằm mang lại hiệu quả để xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.



Vươn tới thành công

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Xuân Lăng	Chủ tịch	
Ông Phùng Tuấn Hà	Ủy viên	
Ông Nguyễn Sĩ Đàm	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2013)
Ông Lê Thuận Khương	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2013)
Ông Phạm Quang Huy	Ủy viên	
Ông Trần Minh Hoàng	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2013)
Bà Lê Thị Cẩm	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2013)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc	
Ông Hồ Sĩ Long	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Ông Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Phạm Thị Hồng Huệ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thanh Tà	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2013)

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu có các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2014

Kính gửi: **Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013, từ trang 04 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0042-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trần Huy Công
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2013-001-1

Ngày 15 tháng 3 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		5.661.287.613.235	3.653.796.151.783
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.100.533.189.502	1.129.910.129.741
1. Tiền	111		463.227.203.818	291.383.755.869
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.637.305.985.684	838.526.373.872
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.376.791.095	18.376.791.095
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	49.900.000.000	49.900.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	7	(31.523.208.905)	(31.523.208.905)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.302.262.441.282	1.299.536.975.284
1. Phải thu khách hàng	131		1.211.586.586.735	1.006.604.762.322
2. Trả trước cho người bán	132		26.717.922.581	216.481.346.136
3. Các khoản phải thu khác	135		100.963.127.435	96.603.783.020
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(37.005.195.469)	(20.152.916.194)
IV. Hàng tồn kho	140	8	1.884.378.916.498	1.024.471.422.107
1. Hàng tồn kho	141		1.909.433.399.152	1.042.742.250.694
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(25.054.482.654)	(18.270.828.587)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		355.736.274.858	181.500.833.556
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.430.181.027	2.400.557.454
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		332.079.950.927	172.195.337.932
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		4.005.965.316	113.520.964
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		13.220.177.588	6.791.417.206
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		577.265.021.193	612.852.087.962
I. Tài sản cố định	220		283.583.445.738	308.785.645.486
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	158.933.748.048	172.253.988.303
- Nguyên giá	222		348.759.514.704	347.759.292.547
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(189.825.766.656)	(175.505.304.244)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	103.011.464.112	119.459.744.589
- Nguyên giá	228		105.837.550.169	121.916.073.849
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.826.086.057)	(2.456.329.260)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	21.638.233.578	17.071.912.594
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		19.921.528.554	37.611.862.007
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	17.921.528.554	35.611.862.007
2. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258		2.000.000.000	2.000.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		273.760.046.901	266.454.580.469
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	263.340.663.168	259.062.096.439
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.207.512.000	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		7.211.871.733	7.392.484.030
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		6.238.552.634.428	4.266.648.239.745

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	280.363.454.898	305.908.223.036
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	30.903.066.561	33.925.233.703
Các khoản dự phòng	03	23.635.933.342	16.452.873.069
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(80.184.929.625)	(39.774.610.822)
Chi phí lãi vay	06	107.914.346.298	103.154.269.027
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	362.631.871.474	419.665.988.013
Biến động các khoản phải thu	09	(218.802.680.984)	118.971.496.184
Biến động hàng tồn kho	10	(866.692.191.213)	253.411.005.554
Biến động các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	232.369.460.849	(170.532.078.550)
Biến động chi phí trả trước	12	(2.653.614.538)	2.170.691.757
Tiền lãi vay đã trả	13	(111.797.496.247)	(149.698.208.407)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(96.197.836.921)	(80.731.233.831)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	19.293.471.769	15.251.313.557
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(16.237.892.930)	(21.421.542.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(698.886.908.741)	387.887.431.957
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(27.868.501.801)	(24.745.808.650)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	951.071.105	1.215.053.908
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	43.549.711.092	146.075.353.820
4. Thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	80.184.929.625	39.774.610.822
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	96.817.210.021	162.319.289.900
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu (i)	31	14.709.718.303	-
2. Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.396.854.639.758	5.132.180.693.236
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.684.298.149.890)	(4.791.288.157.509)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông (ii)	36	(155.373.449.700)	(124.295.616.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.571.892.758.481	216.596.919.727
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	970.623.059.761	766.003.561.584
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.129.910.129.741	363.906.568.157
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	2.100.533.189.502	1.129.910.129.741

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VND

Thông tin bổ sung phi tiền tệ:

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Tổng Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu quỹ tương ứng với 788.880 cổ phần, số tiền thu được từ giao dịch này là 14.709.718.303 VND.

(ii) Tiền chi cổ tức cho các cổ đông không bao gồm 25.862.122.900 VND là cổ tức chưa thanh toán cho các cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 908.580.600 VND). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên khoản mục Thay đổi các khoản phải trả.



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Cao Thanh Hùng
Người lập biểu
Ngày 15 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃU SỐ B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 15 số 0300452060 ngày 21 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Petro Việt Nam").

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 2.557 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 2.682).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm: mua bán thiết bị viễn thông; đại lý du lịch; chế biến, mua bán nước sinh hoạt; sản xuất cồn thực phẩm, cồn công nghiệp, cồn nhiên liệu; kinh doanh chiết nạp khí hóa lỏng (không hoạt động tại trụ sở); cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng; kinh doanh nhà ở, văn phòng đại diện, kinh doanh bất động sản; mua bán thực phẩm, nhu yếu phẩm, hải sản; chế biến nông sản, lương thực (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở); mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn, máy móc, thiết bị phục vụ vệ sinh công nghiệp; linh kiện sử dụng cho vỏ bình khí; bán buôn máy thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức đánh bạc); xây dựng nhà các loại; kinh doanh xăng dầu; điều hành tour du lịch; hoạt động xuất khẩu lao động, cung ứng lao động; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; sản xuất thức ăn gia súc (không hoạt động tại trụ sở); vệ sinh khu nhà và các công trình; quản lý bất động sản; cho thuê phương tiện vận tải; mua bán nông sản; mua bán lương thực; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn phân đạm, hóa chất dùng trong công nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất độc hại mạnh); mua bán nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở); bán buôn nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh, hóa chất công nghiệp, tơ, sợi dệt; mua bán phương tiện vận tải, xe chuyên dùng; đại lý mua bán hàng hóa; sản xuất vỏ bình khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; duy tu, sửa chữa, gia công cơ khí - điện - nước và chống ăn mòn kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); đào tạo nghề; sản xuất nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở); đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; đại lý làm thủ tục hải quan; đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần; dịch vụ kiểm đếm, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới hàng hải; vận tải đa phương thức quốc tế; sản xuất bao bì từ plastic (trừ tái chế phế thải); kinh doanh khách sạn; chế biến hải sản (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; lắp đặt các công trình dầu khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); sửa chữa máy móc, thiết bị; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ radio, cassette, tivi, loa, thiết bị âm thanh nổi, máy nghe nhạc, đầu video, đầu đĩa CD, DVD.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃU SỐ B 09-DN/HN

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Tổng Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/VN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và công nợ tài chính khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/VN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2013 (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 20
Máy móc, thiết bị	14,2 - 20
Phương tiện vận tải	14,2 - 20
Dụng cụ quản lý	25 - 33
Tài sản cố định khác	25 - 33

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không phải tính khấu hao. Phần mềm máy tính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là tám (08) năm.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HH

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện xác định giá trị các công ty con để chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, các khoản trả trước tiền thuê văn phòng, giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện xác định giá trị các công ty con để chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA), Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Petrosetco Vũng Tàu) và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) với số tiền tương ứng là 6.006.130.380 VND, 12.595.093.168 VND và 33.235.767.000 VND. Lợi thế kinh doanh phát sinh tại các đơn vị trên được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo thời gian tương ứng là 3 năm, 3 năm và 10 năm.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng bao gồm:

- Khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 2.619,37 m² sàn tại tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

- Khoản trả trước một phần cho Viện Dầu khí Việt Nam để thuê 568 m² sàn tại tầng 15, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong thời gian 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng, tiền thuê kho Hồ Nai - Đống Nai và tiền thuê đất trả trước tại Vũng Tàu được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư dài hạn khác được phân ánh theo phương pháp giá gốc trừ (-) dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có).

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định về kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HH

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Tổng Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các quỹ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2013, Tổng Công ty tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 và sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2014, tỷ lệ như sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6% lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tiền mặt	3.430.918.901	2.761.669.202
Tiền gửi ngân hàng	459.796.284.917	288.622.086.667
Các khoản tương đương tiền	1.637.305.985.684	838.526.373.872
	2.100.533.189.502	1.129.910.129.741

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 03 tháng tại các ngân hàng.

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (i)	39.500.000.000	39.500.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	10.400.000.000	10.400.000.000
	49.900.000.000	49.900.000.000

(i) Theo Quyết định số 313/QĐ-DVTHDK-HĐQT và 314/QĐ-DVTHDK-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định sẽ giải thể Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thương mại Dầu khí ("Petrosetco Thương mại") và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("Petrosetco Sài Gòn") kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Hiện tại, Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn đang trong quá trình quyết toán với cơ quan Thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp và trong năm 2013 không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, giá trị khoản đầu tư vào Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn được trình bày tại khoản mục "Đầu tư ngắn hạn" - mã số 121 thay vì khoản mục "Đầu tư vào công ty con" - mã số 251 trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

7. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí	29.882.192.415	29.882.192.415
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	1.641.016.490	1.641.016.490
Dầu khí		
	31.523.208.905	31.523.208.905

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	132.689.449.776	120.248.887.628
Nguyên liệu, vật liệu	6.434.318.029	14.949.014.186
Công cụ, dụng cụ	1.133.036.495	643.584.974
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.124.472.037	-
Thành phẩm	294.713.145	129.849.756
Hàng hoá	1.662.174.014.150	717.557.663.574
Hàng gửi bán	105.583.395.520	189.213.250.576
Cộng	1.909.433.399.152	1.042.742.250.694
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(25.054.482.654)	(18.270.828.587)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	1.884.378.916.498	1.024.471.422.107

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2013	164.093.354.069	80.162.631.836	84.552.359.302	16.741.331.512	2.209.615.828	347.759.292.547
Mua trong năm	432.723.150	7.324.369.908	11.689.829.816	2.256.652.203	1.448.605.740	23.152.180.817
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	150.000.000	-	-	-	150.000.000
Điều chỉnh quyết toán XDCB hoàn thành	(1.983.746.642)	1.733.708.756	-	-	-	(250.037.886)
Tăng khác	40.721.818	87.300.000	-	73.968.181	-	201.989.999
Thanh lý	-	(3.534.863.680)	(3.205.602.075)	(438.192.331)	-	(7.178.658.086)
Giảm tài sản tại KSHN (i)	(2.455.380.349)	(630.651.395)	-	-	-	(3.086.031.744)
Phân loại lại theo thông tư 45/2013/TT-BTC (ii)	(636.767.739)	(3.494.062.901)	(145.977.333)	(6.996.998.905)	(90.792.881)	(11.364.599.759)
Giảm khác	-	-	(19.081.818)	(605.539.366)	-	(624.621.184)
Tại ngày 31/12/2013	159.490.904.307	81.798.432.524	92.871.527.892	11.031.221.294	3.567.428.687	348.759.514.704
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2013	58.742.984.552	49.190.676.887	54.069.720.347	13.360.001.897	141.920.561	175.505.304.244
Khấu hao trong năm	7.039.707.827	10.137.952.948	10.942.205.401	1.963.126.789	139.754.973	30.222.747.938
Tăng khác	-	-	-	22.508.586	-	22.508.586
Thanh lý	-	(3.299.805.666)	(2.674.210.660)	(253.570.655)	-	(6.227.586.981)
Giảm tài sản tại KSHN (i)	(767.948.869)	(612.648.433)	-	-	-	(1.380.597.302)
Phân loại lại theo thông tư 45/2013/TT-BTC (ii)	(340.706.597)	(1.521.926.733)	(98.523.396)	(3.658.074.388)	(90.792.881)	(5.710.023.995)
Giảm khác	(8.181.800)	(755.850.526)	(5.295.425)	(1.837.258.083)	-	(2.606.585.834)
Tại ngày 31/12/2013	64.665.855.113	53.138.398.477	62.233.896.267	9.596.734.146	190.882.653	189.825.766.656
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2013	94.825.049.194	28.660.034.047	30.637.631.625	1.434.487.148	3.376.546.034	158.933.748.048
Tại ngày 31/12/2012	105.350.369.517	30.971.954.949	30.482.638.955	3.381.329.615	2.067.695.267	172.253.988.303

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(i) Tổng Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp (tỷ lệ góp vốn 100%) tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV-Oil). Việc chuyển nhượng đã hoàn thành trong Quý II năm 2013.

(ii) Giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của các tài sản có giá trị nhỏ hơn 30.000.000 VND theo hướng dẫn của Thông thư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Nguyên giá các tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 56.201.168.545 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 54.214.857.471 VND).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2013	119.407.634.699	2.508.439.150	121.916.073.849
Tăng trong năm	-	464.247.273	464.247.273
Giảm do thanh lý công ty con	(16.109.508.265)	-	(16.109.508.265)
Giảm khác	-	(433.262.688)	(433.262.688)
Tại ngày 31/12/2013	103.298.126.434	2.539.423.735	105.837.550.169
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2013	503.910.253	1.952.419.007	2.456.329.260
Khấu hao trong năm	322.318.404	358.000.219	680.318.623
Giảm khác	-	(310.561.826)	(310.561.826)
Tại ngày 31/12/2013	826.228.657	1.999.857.400	2.826.086.057
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2013	102.471.897.777	539.566.335	103.011.464.112
Tại ngày 31/12/2012	118.903.724.446	556.020.143	119.459.744.589

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2013	2012
	VND	VND
Số dư đầu năm	17.071.912.594	24.862.109.143
Tăng trong năm	4.716.320.984	9.547.509.988
Kết chuyển sang tài sản cố định	150.000.000	16.806.692.045
Giảm khác	-	531.014.492
Số dư cuối năm	21.638.233.578	17.071.912.594

Chi tiết theo công trình:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Dự án Cape Pearl	20.509.171.999	16.349.341.923
Các công trình khác	1.129.061.579	722.570.671
	21.638.233.578	17.071.912.594

Dự án Petrosetco SSG Tower đã được đổi tên thành dự án Cape Pearl.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

12. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Công ty con	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ	Hoạt động chính
			quyền biểu quyết nắm giữ	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Tp. HCM	79,87%	79,87%	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	Tp. HCM	100%	100%	Thương mại, dịch vụ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	Vũng Tàu	70%	70%	Cung cấp dịch vụ
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Quảng Ngãi	89%	89%	Thương mại và dịch vụ
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Hà Nội	88,20%	88,20%	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà
Công ty TNHH Petrosetco - SSG	Tp. HCM	51%	51%	Kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh	Tp. HCM	50%	50%	kiện điện tử, thiết bị ngoại vi,
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí	Tp. HCM	51%	58,19%	Bán lẻ điện thoại

Tổng Công ty sở hữu 50% vốn góp của Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh, tuy nhiên, Tổng Công ty có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của công ty này (3/5 thành viên Hội đồng Quản trị của công ty này là người đại diện của Tổng Công ty). Theo đó, Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh vẫn thuộc sự kiểm soát của Tổng Công ty.

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí	-	18.410.012.180
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	17.921.528.554	17.201.849.827
	17.921.528.554	35.611.862.007

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền	Hoạt động chính
			biểu quyết nắm giữ %	
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Bà Rịa-Vũng Tàu	24	24	Dịch vụ cho thuê văn phòng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (Tiếp theo)

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Tổng Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tổng tài sản	253.166.067.222	414.064.270.967
Tổng nợ phải trả	178.493.031.579	281.023.189.422
Tài sản thuần	74.673.035.643	133.041.081.545
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	17.921.528.554	35.611.862.007
	2013	2012
	VND	VND
Doanh thu	40.873.513.706	738.353.823.184
Lợi nhuận thuần	3.249.048.659	8.923.224.323
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	779.771.678	2.362.998.920

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng (i)	171.449.480.481	176.372.341.428
Chênh lệch đánh giá lại tài sản (ii)	28.303.074.170	36.147.712.964
Chi phí trả trước dài hạn khác	63.588.108.517	46.542.042.047
	263.340.663.168	259.062.096.439

(i) Bao gồm các khoản sau:

- Khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 2.619,37 m² sàn tại tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

- Khoản trả trước một phần cho Viện Dầu khí Việt Nam để thuê 568 m² sàn tại tầng 15, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong thời gian 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

(ii) Khi thực hiện đánh giá lại giá trị tài sản để phục vụ mục đích chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung, khoản lợi thế kinh doanh phát sinh với số tiền tương ứng là 6.006.130.380 VND, 12.595.093.168 VND và 33.235.767.000 VND. Tổng Công ty phản ánh giá trị lợi thế kinh doanh này trên khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" và thực hiện phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo thời gian tương ứng là 3 năm, 3 năm và 10 năm.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Vay ngắn hạn (i)		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	947.013.205.379	528.709.916.496
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	179.899.406.900	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	59.825.466.251	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (ii)	403.852.016.332	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	84.827.062.338	-
Ngân hàng Indochina - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	20.385.356.087	127.505.691.581
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)	-	68.196.459.109
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	317.262.622.200	388.125.455.626
Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	520.671.968.538	305.159.533.539
Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam	37.806.608.602	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	383.187.095.679	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ky thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	177.462.046.185	-
	3.132.192.854.491	1.417.697.056.351

(i) Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại dưới hình thức vay ngắn hạn, hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư, không có tài sản đảm bảo. Lãi suất lãi tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố đối với các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và từ 2,5% đến 3,5%/năm đối với các khoản vay bằng Đô la Mỹ (USD).

(ii) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam trước đây là Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2012	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	21.027.766.511	514.176.805.859	530.412.603.241	4.791.969.129
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.946.705.902	87.164.172.360	96.197.836.921	26.913.041.341
Thuế thu nhập cá nhân	1.799.027.622	27.257.653.201	26.943.979.010	2.112.701.813
Thuế khác	296.436.907	11.186.922.170	11.255.605.595	227.753.482
	59.069.936.942	639.785.553.590	664.810.024.767	34.045.465.765

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty.

	31/12/2013	31/12/2012
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	69.842.000	69.842.000
+ Cổ phiếu phổ thông	69.842.000	69.842.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ	-	788.880
+ Cổ phiếu phổ thông	-	788.880
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	69.842.000	69.053.120
+ Cổ phiếu phổ thông	69.842.000	69.053.120
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300452060 điều chỉnh lần 15 ngày 21 tháng 10 năm 2013, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 699 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Vốn đã góp tại ngày			
	31/12/2013		31/12/2012	
	Số tiền (VND)	%	Số tiền (VND)	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	246.092.850.000	35,24	246.092.850.000	35,24
Các cổ đông khác	452.327.150.000	64,76	452.327.150.000	64,76
	698.420.000.000	100	698.420.000.000	100

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Vốn điều lệ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2012	698.420.000.000	128.358.940.301	33.678.648.352	(9.150.605.990)	17.626.480.239	68.669.949.370	839.728.344	273.774.504.461	1.212.217.645.077
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	212.564.050.432	212.564.050.432
Phân phối cho cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	(1.840.855.924)	(72.603.158)	(19.937.656.009)	(21.851.115.091)
Trích bổ sung quỹ năm 2011	-	-	-	-	-	611.971.127	-	(4.383.568.342)	(3.771.597.215)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(124.295.616.000)	(124.295.616.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	(17.626.480.239)	-	-	-	(17.626.480.239)
Công ty con sử dụng quỹ để bù đắp các khoản công nợ	-	-	-	-	-	-	(186.325.915)	-	(186.325.915)
Tạm phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ	-	-	9.233.003.634	-	-	18.466.007.266	-	(42.407.589.235)	(14.708.578.335)
Tạm phân phối lợi nhuận tại các Công ty con	-	-	-	-	-	9.868.634.061	-	(16.560.684.582)	(6.692.050.521)
Thay đổi do thanh lý công ty con	-	-	-	-	-	-	-	5.564.073.290	5.564.073.290
Số dư tại ngày 31/12/2012	698.420.000.000	128.358.940.301	42.911.651.986	(9.150.605.990)	-	95.775.705.900	580.799.271	284.317.514.015	1.241.214.005.483
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	196.406.794.538	196.406.794.538
Phân phối cho cổ đông thiểu số	-	(6.710.670.221)	-	-	-	(2.288.776.987)	-	(43.664.331.569)	(52.663.778.777)
Tạm phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ (i)	-	-	(42.911.651.986)	-	-	-	42.911.651.986	372.568.928	372.568.928
Tạm trích quỹ 2013 (ii)	-	-	-	-	-	15.520.751.282	7.760.375.641	(35.115.401.259)	(11.834.274.336)
Tạm chia cổ tức trong năm (iii)	-	-	-	9.150.605.990	-	-	-	(180.326.992.000)	(180.326.992.000)
Bán cổ phiếu quỹ (iv)	-	5.559.112.313	-	-	-	-	-	-	14.709.718.303
Tạm phân phối lợi nhuận tại các Công ty con	-	-	-	-	-	4.108.572.683	-	(10.403.790.735)	(6.295.218.052)
Giảm do thoái vốn khỏi Công ty liên kết	-	-	-	-	-	(852.733.992)	-	(552.225.352)	(1.404.959.344)
Phát hành cổ phiếu, vốn góp thêm trong năm	-	33.340.500.000	-	-	-	-	-	-	33.340.500.000
Giảm do thoái vốn khỏi PET Hà Nội	-	-	-	-	-	(74.682.525)	-	(26.891.303)	(101.573.828)
Số dư tại ngày 31/12/2013	698.420.000.000	160.547.882.393	-	-	-	112.188.836.361	51.252.826.898	211.007.245.263	1.233.416.790.915

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

(i) Theo Nghị quyết số 06/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty tạm phân phối Quý thưởng hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận từ lợi nhuận năm 2012 với số tiền 3.628.973.971 VND.

Theo Nghị quyết số 11/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2013 Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty quyết định chuyển toàn bộ số dư Quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 sang quỹ dự phòng tài chính số tiền 42.911.651.986 VND, trích Quý thưởng hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận từ lợi nhuận 2012 là 3.256.405.043 VND.

Tổng Công ty điều chỉnh giảm Quý thưởng hoàn thành vượt kế hoạch đã tạm trích và hạch toán vào Báo cáo tài chính năm 2012 so với số tiền được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số tiền là 372.568.928 VND.

(ii) Theo Nghị quyết số 11/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty tạm phân phối Quý đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận từ lợi nhuận năm 2013 với số tiền tương ứng là 15.520.751.282 VND, 7.760.375.641 VND, 9.312.450.770 VND và 2.521.823.566 VND. Số chính thức sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

(iii) Theo Nghị quyết số 11/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2013, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty quyết định mức chi trả cổ tức của năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ 16% trên vốn điều lệ, tương đương 110.484.992.000 VND. Theo Nghị quyết số 27/NQ-DVTHDK ngày 12 tháng 9 năm 2013, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty quyết định tạm ứng cổ tức của năm 2013 với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ tương đương 69.842.000.000 VND. Trong năm, Tổng công ty đã chi trả cổ tức số tiền 155.518.452.000 VND (trả cổ tức của năm 2012 và 2013 là 154.464.869.100 VND; cổ tức các năm trước là 908.580.600 VND), phần cổ tức chưa thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được theo dõi trên tài khoản "Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác" số tiền 25.862.122.900 VND.

(iv) Theo Nghị quyết số 09/NQ-DVTHDK ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng Quản trị về việc chấp thuận bán cổ phiếu quỹ, Tổng Công ty đã bán số lượng 788.880 cổ phần tương ứng giá trị cổ phiếu quỹ là 9.150.605.990 VND, chênh lệch giữa giá bán và giá gốc của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần với số tiền là 5.559.112.313 VND.

18. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Vốn điều lệ
Quỹ đầu tư phát triển
Quỹ dự phòng tài chính
Lợi nhuận chưa phân phối
Thặng dư vốn cổ phần

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Vốn điều lệ	121.760.000.000	80.033.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	4.863.309.015	2.574.532.029
Quỹ dự phòng tài chính	185.640.994	185.640.994
Lợi nhuận chưa phân phối	1.649.646.987	6.401.882.468
Thặng dư vốn cổ phần	6.710.670.221	-
	135.169.267.217	89.195.055.491

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Tổng Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 5 bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh hàng điện tử, bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí, bộ phận kinh doanh hạt nhựa và xơ sợi, bộ phận phân phối gas và bộ phận khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo năm bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của năm bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận kinh doanh hàng điện tử: phân phối hàng điện tử (chủ yếu là điện thoại di động, máy tính xách tay);

Bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí: cung cấp thiết bị, vật tư cho ngành dầu khí;
 Bộ phận kinh doanh hạt nhựa và xơ sợi: hoạt động thương mại liên quan đến hạt nhựa PP và xơ sợi;
 Bộ phận phân phối gas: phân phối, sang chiết gas, nhiên liệu hóa lỏng;
 Bộ phận khác: các bộ phận kinh doanh khác tại Tổng Công ty.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
 MẪU SỐ B 09-DN/HN

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013:

	Hàng điện tử		Vật tư thiết bị ngành dầu khí		Hạt nhựa, Xơ sợi		Phân phối Gas		Dịch vụ khác		Loại trừ		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản														
Tài sản bộ phận	3.699.094.589.054	368.564.582.912	651.836.800.032	319.268.501.476	503.004.267.001	(758.035.352.289)	4.783.733.388.186							
Tài sản không phân bổ							1.454.819.246.242							
Tổng tài sản hợp nhất							6.238.552.634.428							
Nợ phải trả														
Nợ phải trả bộ phận	3.699.094.589.054	348.601.095.313	639.140.429.563	252.432.865.564	239.348.375.535	(351.774.537.892)	4.826.842.817.137							
Nợ phải trả không phân bổ							43.123.759.159							
Tổng nợ phải trả hợp nhất							4.869.966.576.296							

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012:

	Hàng điện tử		Vật tư thiết bị ngành dầu khí		Hạt nhựa, Xơ sợi		Phân phối Gas		Dịch vụ khác		Loại trừ		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản														
Tài sản bộ phận	2.183.946.708.711	379.190.981.145	279.302.240.806	270.324.101.503	489.265.382.978	(778.918.288.190)	2.823.111.126.953							
Tài sản không phân bổ							1.443.537.112.792							
Tổng tài sản hợp nhất							4.266.648.239.745							
Nợ phải trả														
Nợ phải trả bộ phận	2.011.598.521.340	348.601.095.313	266.936.625.666	199.056.226.534	217.373.383.078	(364.243.257.652)	2.679.322.594.279							
Nợ phải trả không phân bổ							256.916.584.492							
Tổng nợ phải trả hợp nhất							2.936.239.178.771							

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 09-DN/HN

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013:

	Hàng điện tử		Vật tư thiết bị ngành dầu khí		Hạt nhựa, Xơ sợi		Phân phối Gas		Dịch vụ khác		Loại trừ		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ														
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	6.918.938.051.063	953.498.104.493	1.581.878.951.711	877.538.063.646	1.422.275.970.445	(237.657.292.103)	11.516.471.849.255							
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-	-	-							
Tổng doanh thu	6.918.938.051.063	953.498.104.493	1.581.878.951.711	877.538.063.646	1.422.275.970.445	(237.657.292.103)	11.516.471.849.255							
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	6.496.245.593.688	921.711.448.931	1.527.757.106.134	874.326.466.912	1.146.302.854.841	(192.427.876.743)	10.773.915.593.763							
Lợi nhuận gộp	422.692.457.375	31.786.655.562	54.121.845.577	3.211.596.734	275.973.115.604	(45.229.415.360)	742.556.255.492							
Chi phí bán hàng	114.373.980.461	9.328.668.371	43.600.883.791	894.045.543	47.018.132.784	(1.520.434.408)	213.695.276.542							
Chi phí quản lý doanh nghiệp	102.450.572.214	5.785.384.147	-	707.037.904	164.399.576.160	(43.708.980.952)	229.633.589.473							
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	205.867.904.700	16.672.603.044	10.520.961.786	1.610.513.287	64.555.406.666	-	299.227.389.477							
Doanh thu từ các khoản đầu tư							104.967.798.527							
Lợi nhuận khác							2.023.863.476							
Chi phí tài chính							(125.855.596.582)							
Lợi nhuận trước thuế							280.363.454.898							
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							87.164.172.360							
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(3.207.512.000)							
Lợi nhuận sau thuế							196.406.794.538							

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 09-DN/HN

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012:

	Hàng điện tử		Vật tư thiết bị ngành dầu khí		Hạt nhựa, Xơ sợi		Phân phối Gas		Dịch vụ khác		Loại trừ		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ														
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	5.739.209.755.902	830.915.244.288	1.273.494.439.331	745.006.932.029	1.707.438.080.234	(142.264.660.233)	10.153.799.791.551							
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	5.739.209.755.902	830.915.244.288	1.273.494.439.331	745.006.932.029	1.707.438.080.234	(142.264.660.233)	10.153.799.791.551							
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	5.310.753.633.318	809.175.077.056	1.244.222.155.733	726.129.676.575	1.400.117.932.961	(96.811.602.166)	9.393.586.873.477							
Lợi nhuận gộp	428.456.122.584	21.740.167.232	29.272.283.598	18.877.255.454	307.320.147.273	(45.453.058.067)	760.212.918.074							
Chi phí bán hàng	98.526.287.449	8.100.035.281	26.422.269.589	2.349.887.906	67.547.721.417	(1.524.426.272)	201.421.775.370							
Chi phí quản lý doanh nghiệp	99.935.833.610	4.877.297.049	-	12.223.680.064	144.938.329.290	(43.928.631.795)	218.046.508.218							
Kết quả kinh doanh bộ phận	229.994.001.525	8.762.834.902	2.850.014.009	4.303.687.484	94.834.096.566	-	340.744.634.486							
Doanh thu từ các khoản đầu tư							82.544.198.857							
Lợi nhuận khác							27.387.893.201							
Chi phí tài chính							(144.768.503.508)							
Lợi nhuận trước thuế							305.908.223.036							
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							93.344.172.604							
Lợi nhuận sau thuế							212.564.050.432							

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

20. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013	2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	713.561.460.587	664.077.677.600
Chi phí nhân công	382.119.333.602	426.137.928.577
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.903.066.561	33.925.233.703
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.824.116.117	316.689.487.598
Chi phí khác bằng tiền	115.238.318.736	181.072.876.967
	1.412.646.295.603	1.621.903.204.445

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	80.184.929.625	39.621.047.347
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.451.706.317	29.731.565.832
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	153.563.475
Doanh thu hoạt động tài chính khác	14.551.390.907	10.675.023.283
	104.188.026.849	80.181.199.937

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Chi phí lãi vay	107.914.346.298	103.154.269.027
Lỗ chênh lệch tỷ giá	16.672.913.384	26.233.528.424
Chi phí tài chính khác	13.118.360.075	15.380.706.057
Hoàn nhập lợi thế thương mại do thanh lý Công ty con	(11.850.023.175)	-
	125.855.596.582	144.768.503.508

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

23. LỢI NHUẬN KHÁC

	2013	2012
	VND	VND
Thuế nhập khẩu được hoàn các năm trước	5.485.480.872	31.563.205.536
Thu từ phạt vi phạm hợp đồng	-	6.029.130.073
Thu từ tiền thế chấp vỏ bình ga	2.920.271.750	-
Tiền được bồi thường	2.725.404.231	-
Khác	15.270.301.180	12.209.415.332
Thu nhập khác	26.401.458.033	49.801.750.941
Các khoản chi phí thuế	17.440.478.696	10.998.368.813
Các khoản tiền phạt	7.977.129	5.315.134.864
Khác	6.929.138.732	6.100.354.063
Chi phí khác	24.377.594.557	22.413.857.740
Lợi nhuận khác	2.023.863.476	27.387.893.201

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2013	2012
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	280.363.454.898	305.908.223.036
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Các khoản điều chỉnh tăng:	75.529.849.789	69.269.332.472
- Các khoản chi phí không được khấu trừ	69.791.910.764	67.093.383.645
- Lỗ không tính thuế	5.737.939.025	2.175.948.827
Các khoản điều chỉnh giảm	(11.850.023.175)	(2.387.918.772)
- Điều chỉnh khoản đầu tư vào KSHN khi hợp nhất	(11.850.023.175)	-
- Thu nhập từ cung cấp suất ăn ca cho người lao động	-	(2.301.699.179)
- Điều chỉnh giảm khác	-	(86.219.593)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	344.043.281.512	372.789.636.736
<i>Thu nhập chịu thuế suất 25%</i>	<i>344.043.281.512</i>	<i>372.789.636.736</i>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	1.153.351.982	146.763.420
Thuế suất thông thường	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	87.164.172.360	93.344.172.604
	87.164.172.360	93.344.172.604

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	2013	2012
	VND	VND
Chênh lệch tạm thời khoản chi phí trích trước	14.579.600.000	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
	3.207.512.000	-

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2013	2012
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	196.406.794.538	212.564.050.432
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	158.460.349.350	187.806.049.616
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	69.552.384	69.053.120
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.278	2.720

27. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	2013	2012
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	27.657.493.313	27.711.106.473

Ngày 29 tháng 6 năm 2011, Tổng Công ty ký Phụ lục hợp đồng số 10020/2010/HĐ-DKVN thuê văn phòng làm việc và cho thuê với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng diện tích thuê giảm xuống còn 2.619,37 m² (ban đầu là 4.844,36 m²), thời gian thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010. Tổng số tiền Tổng Công ty phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa bao gồm thuế GTGT) là 185.727.354.531 VND.

Ngày 12 tháng 7 năm 2011, Tổng Công ty ký thêm Hợp đồng thuê văn phòng làm việc và cho thuê số 6211/2011/HĐ-DKVN với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, thuê thêm tầng 2 và một phần tầng 6 của tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng diện tích thuê thêm là 2.224,99 m² số tiền thuê là 5.1174,77 Đô la Mỹ/tháng (tương đương 1.065.868.110 VND/ tháng).

Ngày 29 tháng 11 năm 2012, Tổng Công ty ký Phụ lục sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng thuê văn phòng làm việc và cho thuê số 6211/2011/HĐ-DKVN với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tổng diện tích thuê là 2.224,99 m², số tiền thuê là 934.494.800 VND/tháng, phụ lục hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2012.

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển - công ty con của Tổng Công ty ký hợp đồng với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 1.245,86 m² tại Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 420.000 VND/m²/tháng, thời hạn thuê từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 20 tháng 8 năm 2017.

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí - công ty con của Tổng Công ty ký hợp đồng với Viện Dầu khí Việt Nam để thuê 568 m² tại tầng 15, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong thời gian 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Trong vòng một năm	22.628.266.048	29.812.770.064
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	74.034.577.129	98.238.642.151
Sau năm năm	609.161.255.162	626.422.859.389
	705.824.098.339	754.474.271.604

Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam, Ngân hàng TNHH Indovina, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Bên cho vay") của các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Bên được bảo lãnh"). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả số gốc vay, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho Bên cho vay trong trường hợp Bên được bảo lãnh không thanh toán hoặc thanh toán chậm trễ.

Hạn mức tín dụng thể hiện trên chứng thư bảo lãnh của Tổng Công ty như sau:

Chứng thư, hợp đồng bảo lãnh	Ngày	Công ty được bảo lãnh	Hạn mức bảo lãnh
VNM 09121	N/A	Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17.000.000 USD
118/2013/HDHM/CIB-HCM	24/4/2013	Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	200.000.000.000 VND
47/0413/HĐBL	25/4/2013	Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	20.000.000 USD
25A/DVTHDK-TCKT	09/01/2013	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh	150.000.000.000 VND
265A/DVTHDK-TCKT	02/5/2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam	20.000.000.000 VND
339A/DVTHDK-TCKT	10/6/2013	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	400.000.000.000 VND
339B/DVTHDK-TCKT	10/6/2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	600.000.000.000 VND
346A/DVTHDK-TCKT	11/6/2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí và Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh	400.000.000.000 VND
615A/DVTHDK-TCKT	24/10/2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	100.000.000.000 VND
530A/DVTHDK-TCKT	11/9/2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí PSD	350.000.000.000 VND
530B/DVTHDK-TCKT	11/9/2013	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh	50.000.000.000 VND
508/DVTHDK-TCKT	28/8/2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	200.000.000.000 VND

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 15 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Các khoản vay	3.132.192.854.491	1.417.697.056.351
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	2.100.533.189.502	1.129.910.129.741
Nợ thuần	1.031.659.664.989	287.786.926.610
Vốn chủ sở hữu	1.233.416.790.915	1.241.214.005.483
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,84	0,23

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.100.533.189.502	1.129.910.129.741
Các khoản đầu tư	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.275.544.518.701	1.083.055.629.148
Tài sản tài chính khác	5.137.938.743	7.369.500.650
Tổng cộng	3.383.215.646.946	2.222.335.259.539
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.132.192.854.491	1.417.697.056.351
Phải trả người bán và phải trả khác	1.396.979.386.255	898.143.288.983
Chi phí phải trả	23.540.771.200	8.121.828.868
Công nợ tài chính khác	15.470.408.265	17.507.701.889
Tổng cộng	4.568.183.420.211	2.341.469.876.091

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Tổng Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá hay rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tổng Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này hoặc nếu có thì chi phí mua quá cao, lớn hơn cả mức rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	216.096.284.889	134.670.153.531	338.363.820.484	1.584.784.988.833
Euro (EUR)	27.757.465	439.615.217	-	198.532.463
Bảng Anh (GBP)	7.139.187	6.826.048	-	-

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Phân tích độ nhạy của ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EUR) và Bảng Anh (GBP). Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ này so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10%, trong khi các biến số khác giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty thay đổi như sau:

	2013	2012
	VND	VND
Tăng 10%	(12.223.263.894)	(144.986.692.650)
Giảm 10%	12.223.263.894	144.986.692.650

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tổng Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty biến động như sau:

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013		
VND	+200	(62.643.857.090)
VND	-200	62.643.857.090
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012		
VND	+200	(28.353.941.127)
VND	-200	28.353.941.127

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư,... Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 37.005.195.469 VND.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.100.533.189.502	-	2.100.533.189.502
Các khoản đầu tư	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.275.544.518.701	-	1.275.544.518.701
Tài sản tài chính khác	723.876.610	4.414.062.133	5.137.938.743
	3.376.801.584.813	6.414.062.133	3.383.215.646.946
31/12/2013			
Các khoản vay	3.132.192.854.491	-	3.132.192.854.491
Phải trả người bán và phải trả khác	1.396.979.386.255	-	1.396.979.386.255
Chi phí phải trả	23.540.771.200	-	23.540.771.200
Công nợ tài chính khác	-	15.470.408.265	15.470.408.265
	4.552.713.011.946	15.470.408.265	4.568.183.420.211
Chênh lệch thanh khoản thuần	(1.175.911.427.133)	(9.056.346.132)	(1.184.967.773.265)
	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.129.910.129.741	-	1.129.910.129.741
Các khoản đầu tư	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.083.055.629.148	-	1.083.055.629.148
Tài sản tài chính khác	323.726.620	7.045.774.030	7.369.500.650
	2.213.289.485.509	9.045.774.030	2.222.335.259.539
31/12/2012			
Các khoản vay	1.417.697.056.351	-	1.417.697.056.351
Phải trả người bán và phải trả khác	898.143.288.983	-	898.143.288.983
Chi phí phải trả	8.121.828.868	-	8.121.828.868
Công nợ tài chính khác	-	17.507.701.889	17.507.701.889
	2.323.962.174.202	17.507.701.889	2.341.469.876.091
Chênh lệch thanh khoản thuần	(110.672.688.693)	(8.461.927.859)	(119.134.616.552)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, công nợ tài chính lớn hơn tài sản tài chính với số tiền là 1.184.967.773.265 VND. Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao. Tuy nhiên, dựa vào kế hoạch kinh doanh năm 2014 và hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng thương mại, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Viện Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ban Quản lý dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình II	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ban Quản lý dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ban Quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ngân Hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (trước là Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam)	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Bình khí Dầu khí Việt Nam (trước là Nhà máy sản xuất bình khí PetroVietnam)	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần PVI	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước (PVEP POC)	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác và Công trình ngầm PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - Công ty Cảng dịch vụ	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

	2013 VND	2012 VND
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ		
Viện Dầu khí Việt Nam	32.315.978.876	24.408.131.002
Ngân Hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	27.125.377.403	19.246.060.356
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	10.558.951.117	11.615.132.245
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước	10.705.896.647	-
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	6.576.813.937	7.989.708.422
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	4.860.080.500	5.126.717.968
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	38.581.053.202	484.066.200.928
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	27.798.355.833	7.037.398.811
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	15.080.871.147	23.526.990.507
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	19.070.858.814	19.405.809.226
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	80.443.880.767	69.901.964.712
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	12.286.473.030	12.070.312.579
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	5.904.613.867	-
Công ty Cổ phần PVI	11.150.000	128.072.768
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	8.595.872.475	7.990.698.113
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.150.809.873	1.331.810.844
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	3.144.787.332	3.534.848.008
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	37.934.594.864	2.213.831.881
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	65.971.850	11.011.144.073
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	27.006.979.446	5.033.347.501
Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	37.968.892.592	6.180.204.405

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.057.347.186	-
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.860.080.500	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	472.228.653.117	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	15.036.620.320	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác và Công trình ngầm PTSC	7.904.970.930	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	17.387.470.428	-
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - Công ty Cảng dịch vụ	5.754.539.662	-
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13.271.500.000	-

Vay vốn

Ngân Hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	295.295.127.330	480.000.000.000
-----------------------------------	-----------------	-----------------

Trả nợ vay

Ngân Hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	498.930.229.527
-----------------------------------	---	-----------------

	2013 VND	2012 VND
--	-------------	-------------

Mua hàng

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	8.758.890.425	14.484.003.169
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.972.079.933.221	1.653.172.195.378
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	2.900.000.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	147.780.275.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	1.860.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ an ninh Dầu khí Việt Nam	15.897.781.050	15.946.812.993
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	123.609.132.474	106.275.956.028
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.446.395.667	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	1.581.577.678	-
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	10.055.365.640	-
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	4.151.929.725	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí	201.507.191.771	-
Công ty Cổ phần Bình khí Dầu khí Việt Nam	10.856.020.000	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Hà Nội	9.306.187.050	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng C	1.207.183.047	-

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HH

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	2013	2012
	VND	VND
Lương, thưởng và thu nhập khác	5.951.548.944	6.617.575.800
	6.617.575.800	6.617.575.800

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	13.304.358.920	5.935.445.434
Viện Dầu khí Việt Nam	2.471.509.969	4.291.440.705
Tổng Công ty Dịch vụ Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	687.127.302	2.194.662.597
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	4.343.005.097	6.009.771.772
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	15.533.007.814	26.674.922.116
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	4.902.550.701	6.501.454.269
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.984.378.450	1.463.566.400
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	1.814.078.309	3.752.481.289
Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	21.563.486	1.289.822.161
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	946.414.675	4.543.511.635
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước	1.910.408.382	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	3.815.298.562	189.887.656.347
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	6.068.058.008	24.532.318.063
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.208.679.400	1.479.401.660
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	1.500.762.029	-
Ngân Hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	2.333.907.788	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	91.568.683.555	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	7.027.335.687	-
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	-	307.088.030.218
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	324.297.716.187	241.671.867.737
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	480.046.022	4.897.660.548
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	1.130.811.080	902.277.800
Ngân Hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	526.446.199
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	6.880.130.882	7.089.002.414
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	7.440.275.797	3.814.296.491
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	-	115.500.000
Viện Dầu khí Việt Nam	-	6.968.647
Công ty Cổ phần PVI	-	101.298.721
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	-	830.497.256
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	1.616.677.399	301.950.000
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí	4.026.931.623	-

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 09-DN/HH

30. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Cao Thanh Hùng
Người lập biểu
Ngày 15 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

